TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

VTGF

Số 386. THÁNG 12/2020

ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC LÀM VIỆC VỚI LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & GIẢI PHÁP NĂM 2021

9 770086 839481

Giá: 25.000 VNĐ

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

TỔNG BIÊN TẬP
LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
VŨ ĐỨC GIANG - Cố vấn cao cấp
Chủ tịch Vitas
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Phó Chủ tịch HĐQT Vinatex
ĐẶNG VŨ HÙNG
TV HĐQT, TGĐ Vinatex
CAO HỮU HIẾU
Phó TGĐ Vinatex, TB Tuyên giáo - Đoàn thể Vinatex

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM NGỌC HÂN
Trưởng Ban TT&TT Vinatex

THƯ KÝ TOÀ SOẠN
KIỀU BÍCH HẬU

TRỢ LÝ BAN BIÊN TẬP
MẠC DUNG

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
BẢO KHANH

Văn phòng đại diện tại TP. HCM
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Huệ - Q.1 - TP. HCM
Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Hồng
Điện thoại: 028. 38244044, máy lẻ 131
Di động: 0989 112 553

Tòa soạn
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: tttt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH MTV In báo Hà Nội mới*
GPHĐBC 439/GP-BTTTT-3/2012

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Trong bối cảnh cả thế giới căng mình "chịu trận" trước sự lan nhanh bất ngờ và kéo dài dai dẳng của đại dịch Covid-19, thì Ngành Dệt May toàn cầu cũng lao đao, với chuỗi cung ứng khi đứt gãy, khi thiếu hụt, thậm chí đình trệ, đóng cửa. Ngành Dệt May Việt Nam (DMVN) cũng không tránh bị ảnh hưởng nặng nề. Vậy trong một năm Covid-19 vừa qua và trong những năm tới đây, chúng ta cần có hành động gì để duy trì và tiếp tục phát triển?

Để trả lời cho câu hỏi lớn, đang làm đau đầu nhiều lãnh đạo doanh nghiệp DMVN, trong **Ấn phẩm đặc biệt Tháng 12/2020** này, Ban biên tập Tạp chí Dệt May và Thời trang Việt Nam mong muốn xây dựng một bộ tài liệu hoàn chỉnh, với những đánh giá về tình hình diễn biến phức tạp chưa từng có của năm 2020 và đưa ra những dự báo sâu sắc cho năm 2021 nói riêng và giai đoạn hậu Covid-19 (2021–2023) nói chung.

Với những phân tích, đánh giá, dự báo khoa học và gợi mở những giải pháp tổng quan của Ngành DMVN trong giai đoạn sắp tới, hi vọng **Ấn phẩm đặc biệt** này sẽ mang đến những kinh nghiệm quý báu, những góc nhìn đa chiều và có thể trở thành cuốn cẩm nang, giúp các doanh nghiệp DMVN có cái nhìn rộng về toàn cảnh, để từ đó xây dựng được chiến lược hành động cụ thể cho DN mình trong giai đoạn mới đầy thách thức này.

BAN BIÊN TẬP



ẢNH BÌA:

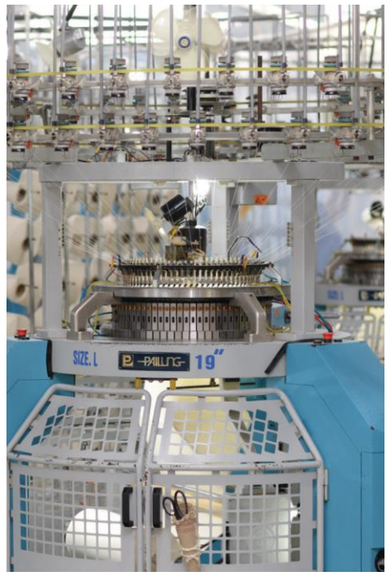
Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam về kế hoạch sản xuất kinh doanh & giải pháp năm 2021.

TÁC GIẢ: Trần Hải - Báo Nhân Dân

MỤC LỤC

SỐ 386 *Tháng 12/2020*





CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2021

04 Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc làm việc với Lãnh đạo Vinatex về kế hoạch SXKD và giải pháp năm 2021

08 Triển vọng kinh tế thế giới 2021 – 2025: Con đường phục hồi dài và trắc trở

14 Tổng hợp và cập nhật chính sách ngành Dệt May của các đối thủ cạnh tranh

24 Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2020 và Dự báo năm 2021

28 Cơ hội nào cho ngành Dệt May giai đoạn hậu Covid-19

38 Quan điểm nhận định và gợi mở tổng quát về các giải pháp lớn cho giai đoạn 2021 – 2023

45 Hiệp định RCEP – Những lưu ý ban đầu đối với doanh nghiệp dệt may

48 Giải pháp về nguồn nhân lực thời kỳ hậu Covid-19

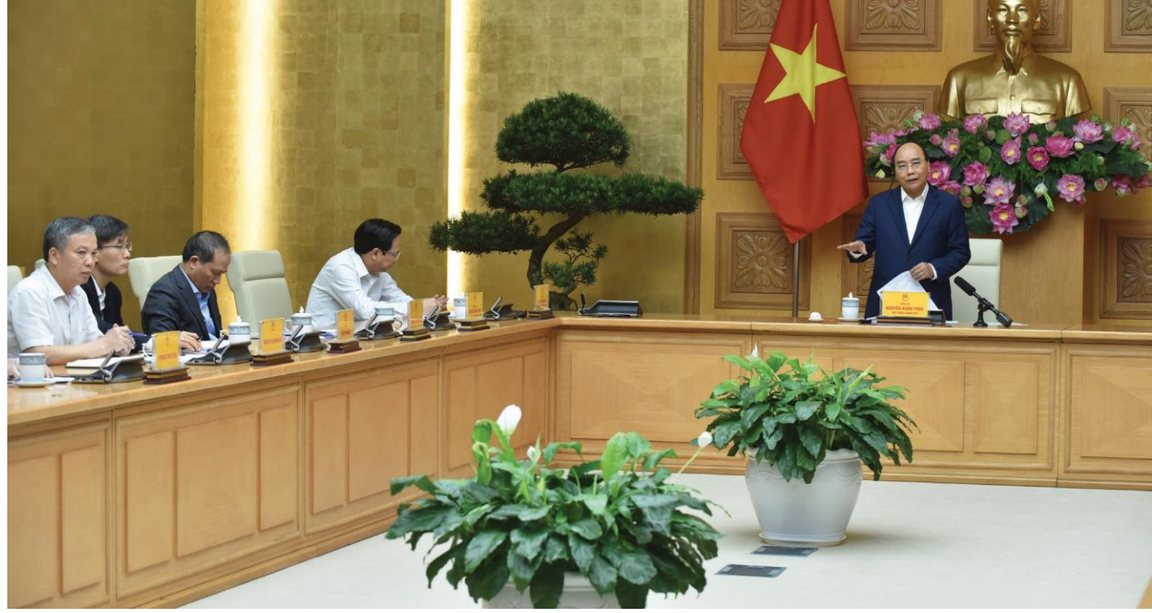
58 Chuyển đổi số

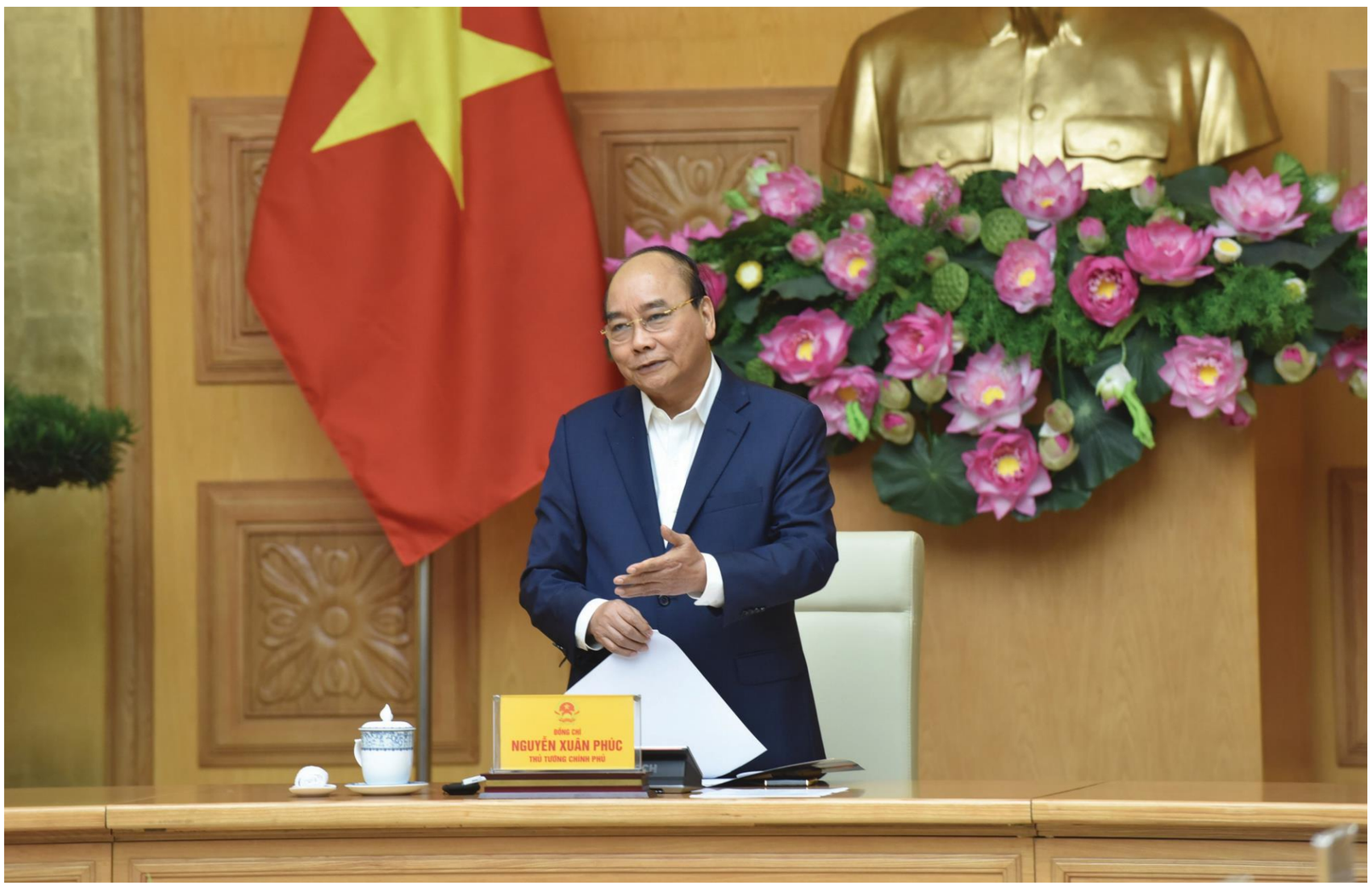
66 Diễn biến tỷ giá và lãi suất trong năm 2020 và dự báo năm 2021

70 Ngành thời trang bán lẻ năm 2021 – Tìm kiếm cơ hội trong giai đoạn khó khăn

74 EVFTA - Cơ hội tận dụng thuế giảm năm 2021

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC LÀM VIỆC VỚI LÃNH ĐẠO VINATEX VỀ KẾ HOẠCH SXKD VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021





Trong cuộc làm việc với Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 23/11/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nêu rõ, Ngành Dệt May là một trong những Ngành trực tiếp bị ảnh hưởng lớn trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế cũng như đại dịch Covid-19. Sau cuộc làm việc này, đối với những biện pháp trong quyền hạn, Pháp luật cho phép, Chính phủ sẽ ban hành ngay lập tức các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho Ngành phát triển.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, vị thế và vai trò của Ngành Dệt May rất quan trọng vì giải quyết việc làm cho rất đông người lao động, chỉ riêng tại các doanh nghiệp có quy mô trên 100 lao động đã lên tới trên 2,7 triệu người, không kể lực lượng lao động tham gia sản xuất phụ trợ, logistic, cung cấp dịch vụ cho ngành và người lao động. Với trên 7.000 doanh nghiệp, gần như 100% các địa phương trên cả nước có doanh nghiệp Dệt May. Do đó, ảnh hưởng xã hội, đảm bảo việc làm và an sinh xã hội là nhiệm vụ rất quan trọng của ngành Dệt May. Trong khi đó, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến việc làm cho người lao động.

Đồng thời, ngành Dệt May cũng có vị thế quan trọng trong xuất khẩu của các nước. Quy mô xuất khẩu của ngành lên tới gần 40 tỷ USD năm 2019, chiếm tỷ trọng 17% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, là ngành có kim ngạch lớn thứ 2. Vừa qua, trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao ASEAN 37 và các Hội nghị Cấp cao liên quan, Việt Nam đã tham gia ký Hiệp định RCEP, do đó Ngành phải có giải pháp đón bắt thời cơ khi Việt Nam tham gia ba Hiệp định Thương mại tự do quan trọng là CPTPP, EVFTA và RCEP.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, thế giới vẫn coi Việt Nam là một trong những "Vương quốc Dệt May". Không chỉ năm nay mà cả năm sau, thậm chí ngành đặt mục tiêu năm 2022 cao hơn năm 2019, quyết tâm lấy lại đà tăng trưởng. Đây là quyết tâm lớn của tập thể lãnh đạo, CBCNV toàn Ngành.

Đặc biệt với Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã duy trì được toàn bộ lực lượng lao động trên 150.000 người nếu kể cả doanh nghiệp cấp 2, trên 85.000 người trực tiếp của các công ty thành viên. Tìm kiếm và tổ chức sản xuất những mặt hàng khác biệt để duy trì sản xuất, kể cả nhiều mặt hàng chưa từng làm. Ra quyết định nhanh, triển khai quyết liệt nên tận dụng được các cơ hội mang tính thời vụ trong thời kỳ dịch bệnh. Nhờ đó vẫn tiếp tục có hiệu quả trong năm 2020 với mức suy giảm hiệu quả khoảng 20% so



với 2019, hạn chế được rất nhiều nếu so với dự báo tháng 3/2020 là có khả năng thua lỗ, hoặc tối đa là bình toán. Việc ổn định được lực lượng lao động, vị trí trong chuỗi cung ứng toàn cầu là điều kiện căn bản để có thể phục hồi tốt trong năm 2021 khi thị trường dần trở lại với nhịp điệu bình thường.

Thủ tướng Chính phủ cũng biểu dương tinh thần chủ động, sáng tạo của ngành DMVN và Tập đoàn DMVN, nhất là trong giai đoạn mới phát sinh dịch bệnh, đã tiên phong sản xuất các mặt hàng phòng dịch, đảm bảo nhu cầu trong nước, với giá cả hợp lý, thể hiện trách nhiệm xã hội của ngành. Sau đó đã trở thành mặt hàng xuất khẩu chính yếu trong quý II, góp phần quan trọng trong đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, cũng như nâng cao uy tín quốc tế của Việt Nam. Bước đầu trong giai đoạn đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu đã chứng minh được năng lực sản xuất trọn gói của ngành Dệt May Việt Nam, tạo niềm tin cho xã hội và cả sự tự tin cho chính các DN dệt may về khả năng cung ứng trong nước. Đây là bài học quý với ngành, cần tiếp tục phát huy để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm dệt may thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao vai trò của Đảng bộ Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hội đồng quản trị Tập đoàn, Công đoàn ngành DMVN trong kết nối, điều phối, chia sẻ đơn hàng không chỉ trong Tập đoàn mà còn với cả các doanh nghiệp khác trong ngành trong giai đoạn khó khăn. Đặc biệt là các đơn vị thành viên của Vinatex đều là các công ty cổ phần, phần lớn Vinatex không giữ vốn chi phối mà chỉ giữ từ 30-45% vốn, nhưng Tập đoàn thông qua người đại diện của mình ở các doanh nghiệp đã triển khai đồng loạt một cách hiệu quả các giải pháp ở tất cả các doanh nghiệp, không để doanh nghiệp vừa và nhỏ bị tụt lại sau. Vai trò của Vinatex trong Hiệp hội Dệt May Việt Nam cũng mang tính đầu tầu, dẫn dắt hoạt động, bằng hàng loạt hình thức sáng tạo như làm video tuyên truyền nội bộ; họp trực tuyến với các Hiệp hội dệt may trên thế giới để đồng kiến nghị các nhà mua hàng thanh toán tiền cho người lao động… giảm áp lực lên doanh nghiệp đồng thời kiểm soát tốt an sinh xã hội. Đây cũng là một bài học tốt trong điều hành doanh nghiệp cổ phần không chỉ dựa vào tỷ lệ vốn mà dựa vào tài sản trí tuệ, khả năng định hướng thị trường. Nâng cao giá trị tài sản vô hình của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Thủ tướng nêu rõ, Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành ngăn chặn

hiệu quả đại dịch Covid-19, được thế giới hết sức ca ngợi Việt Nam có cách làm phù hợp. Chúng ta đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh với những phương thức phù hợp, là cách làm vận dụng sáng tạo với tình hình. Chúng ta áp dụng các đề phòng tốt nhất, nhưng vẫn giữ mức độ phát triển. Nhờ đó, tạo môi trường hỗ trợ Ngành DM vượt khó.

Thủ tướng nêu rõ, Ngành Dệt May cũng đang hưởng lợi nhờ các Hiệp định FTA, cùng với đó thị trường trong nước được chú trọng hơn. Chất lượng, mẫu mã hàng dệt may ngày càng được nâng cao. Chính trị xã hội trong nước ổn định, là lợi thế của Việt Nam. Một điểm nữa là tinh thần đoàn kết, chia sẻ của Ngành, giảm chi phí, giữ được quyền lợi của người lao động, bên cạnh lợi thế là lao động Việt Nam trẻ khoẻ, nhanh nhẹn, yêu nghề, kỷ luật lao động.

Thủ tướng đánh giá cao việc Lãnh đạo, cán bộ Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Dệt May Việt Nam đoàn kết, năng động, sáng tạo, tìm việc làm cho người lao động. Tinh thần năng động, tự cường đó đáng được trân trọng. Điều đó thể hiện truyền thống vượt mọi khó khăn của dân tộc. Trong lúc đại dịch Covid-19, phẩm chất đó càng được thể hiện rõ hơn. Tập đoàn và Hiệp hội DMVN đã kết nối được các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn. Bên cạnh đó, cũng còn một số tồn tại, hạn chế mà Ngành cần nhận thức rõ và tìm cách khắc phục.

Thủ tướng yêu cầu Ngành chú trọng thị trường trong nước, nhất là đồng phục công sở, học sinh. "Chúng ta cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, chú ý sản xuất những sản phẩm chất lượng cao hơn. Chúng ta cần chú trọng thương hiệu Việt Nam, liên kết chuỗi cung ứng của Ngành, trong đó có vấn đề công nghiệp phụ trợ, quản trị, chiếm lĩnh thị trường để phát triển."– Thủ tướng nhấn mạnh. Thủ tướng đề nghị Ngành lưu ý, tăng cường áp dụng kinh tế số, công nghệ số, tiếp cận ngành thời

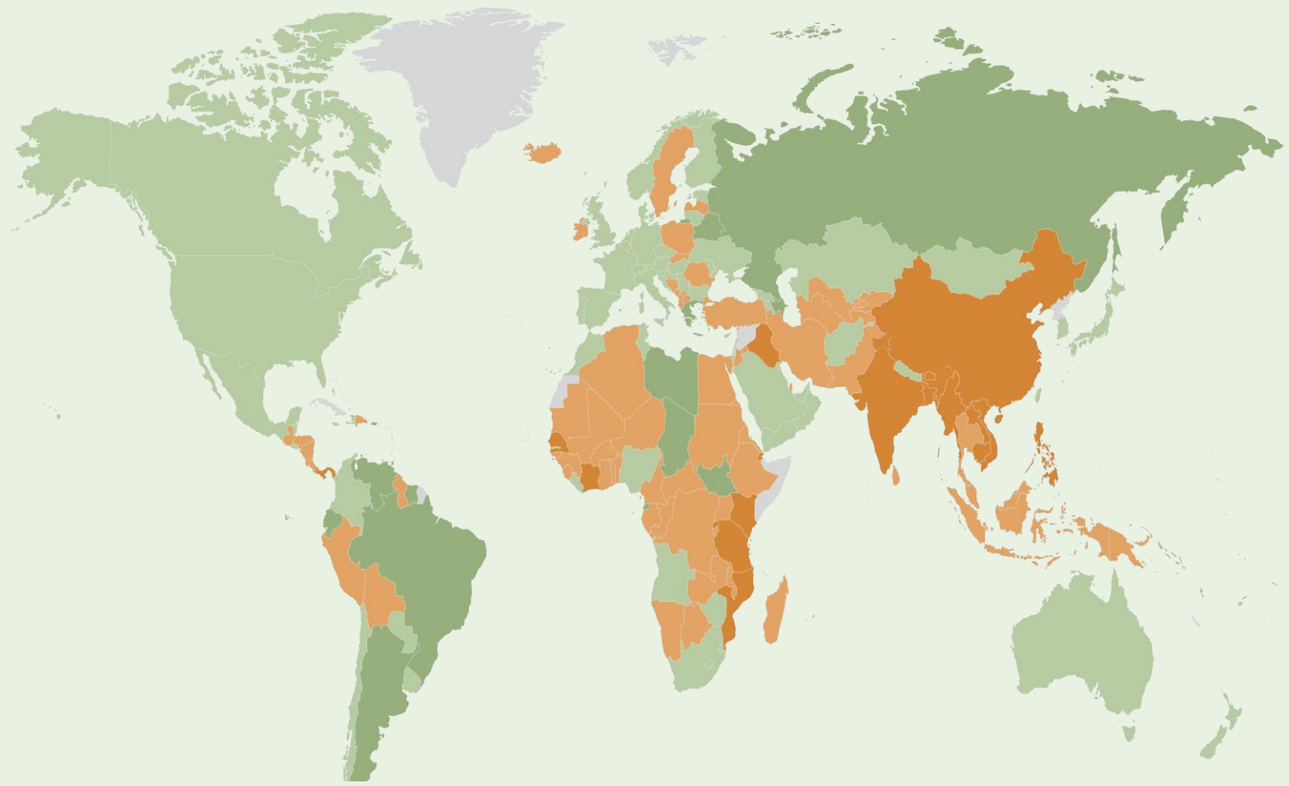


trang thế giới. Tận dụng hiệu quả hơn nữa các Hiệp định FTA, phát triển mở rộng ngành nguyên liệu, tăng giá trị gia tăng. Chú trọng mô hình khu công nghiệp dệt may nhuộm. Tham khảo các mô hình khu công nghiệp dệt may nhuộm thành công của tập đoàn nước ngoài tại Việt Nam.

Các địa phương cũng phải chú trọng để có các khu công nghiệp dệt may hiện đại, thân thiện môi trường. Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm để nâng cao thu nhập cho người lao động, áp dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Chú trọng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn...

Cuối cùng, Thủ tướng biểu dương tinh thần chủ động sáng tạo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp thành viên. Thủ tướng đánh giá cao và tin tưởng công nhân, người lao động của Ngành sẽ tiếp tục phấn đấu, vượt qua khó khăn, đóng góp xây dựng đất nước. Đây là cố gắng lớn cần phát huy

TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI 2021-2025



CON ĐƯỜNG PHỤC HỒI DÀI VÀ TRẮC TRỞ

Bài: **MẠC DUNG**

DỰ BÁO 2020 VÀ VIỄN CẢNH TĂNG TRƯỞNG 2021

Theo dự báo mới nhất của IMF, cuộc suy thoái năm 2020 dường như không quá đen tối như những dự đoán được IMF đưa ra trong báo cáo phát hành vào tháng 6, với tốc độ tăng trưởng toàn cầu dự kiến đạt -4,4% cho cả năm 2020, cao hơn 0,8 điểm phần trăm so với con số được đưa ra trước đó.

Sự điều chỉnh này là nhờ vào GDP Quý 2 của các nền kinh tế lớn không quá tệ như dự đoán, sự hồi phục mạnh mẽ hơn dự kiến của Trung Quốc và những dấu hiệu phục hồi nhanh chóng trong Quý 3. Những phản ứng nhanh chóng của các chính phủ trong việc đưa ra các chính sách tài chính, tiền tệ với quy mô lớn, chưa từng có tiền lệ, nhằm duy trì thu nhập khả dụng cho các hộ gia đình, bảo vệ dòng tiền cho doanh nghiệp và cung cấp các biện pháp hỗ trợ tín dụng được đánh giá là yếu tố chính giúp ngăn chặn sự tái diễn của thảm họa tài chính giai đoạn 2008-2009.

Trong khi nền kinh tế toàn cầu đang trên đà hồi phục, quá trình này vẫn được dự đoán là sẽ còn kéo dài và ẩn chứa nhiều điều chưa chắc chắn. IMF đánh giá, triển vọng ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển có vẻ xấu đi so với những dự báo đưa ra hồi tháng 6, do số ca nhiễm mới đang cho thấy chiều hướng gia tăng, dẫn đến lo ngại về việc tiếp tục phong tỏa và đóng cửa tại nhiều khu vực và một số hoạt động kinh tế.

Những dấu hiệu phục hồi được nhen nhóm từ Quý 3/2020 được dự kiến sẽ mạnh mẽ hơn vào năm 2021, tuy nhiên còn phụ thuộc vào các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội được thiết lập tại các quốc gia và khu vực cho tới khi dịch bệnh được kiểm soát. Tốc độ tăng trưởng toàn cầu được dự kiến đạt mức 5,2% trong năm tới, thấp hơn 0,2% so với mức dự báo được IMF đưa ra hồi tháng 6. Sự phục hồi trong năm 2021 sau cú lao dốc vào năm nay dự kiến sẽ đưa GDP toàn cầu của giai đoạn 2020-2021 nhích lên 0,6% so với năm 2019.

Tăng trưởng ở nhóm các nước phát triển dự báo sẽ giảm xuống mức -5,8% trong năm 2020, tốt hơn 2,3 điểm phần trăm so với con số dự báo được đưa ra hồi tháng 6. Những điều chỉnh này là nhờ vào những kết quả tích cực hơn so với dự kiến tại Mỹ và EU trong Quý 2 vừa qua. Trong năm 2021, tốc độ tăng trưởng của nhóm này dự kiến sẽ đạt mức 3,9%, và mức GDP sẽ thấp hơn GDP năm 2019 khoảng 2%. Nền kinh tế Mỹ dự kiến sẽ giảm đến mức -4,3%, sau đó sẽ tăng lại 3,1% trong năm 2021. Khu vực đồng tiền chung châu Âu được dự báo sẽ chịu mức suy giảm sâu hơn, xuống tới -8,3% cho năm 2020, do những kết quả không mấy lạc quan của nửa đầu năm nay. Chỉ số tăng trưởng 5,2% được dự đoán cho năm 2021 thể hiện một sự lội ngược dòng ngoạn mục của khu vực này.

Các nền kinh tế lớn tại châu Á được dự đoán không phải chịu mức suy giảm sâu như khu vực châu Âu nhờ vào việc kiểm soát tốt hơn đối với dịch bệnh, do vậy chỉ số GDP chỉ giảm nhẹ trong nửa đầu năm 2020.

Đối với các quốc gia đang phát triển và các thị trường mới nổi, tăng trưởng được dự báo ở mức 3,3% cho năm 2020, giảm 0,2% đối với mức dự báo hồi tháng 6, sau đó sẽ leo dốc lên tới 6% vào năm sau. Viễn cảnh tăng trưởng của Trung Quốc dường như sáng sủa hơn đáng kể so với hầu hết các nước khác trong nhóm, với chỉ số tăng trưởng có thể lên tới xấp xỉ 10% trong giai đoạn 2020-2021 (1,9% cho năm 2020 và 8,2% cho năm tới). Mọi hoạt động kinh tế - xã hội được bình thường hóa với tốc độ đáng kinh ngạc, sau khi hầu hết các khu vực trên toàn Trung Quốc mở cửa trở lại vào tháng 4, thể hiện ở GDP Quý 2 đã ghi nhận những kết quả tích cực không ngờ nhờ vào những chính sách hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ và những tín hiệu phục hồi của xuất khẩu.

Đối với các quốc gia khác trong nhóm, triển vọng phát triển vẫn còn nhiều bấp bênh. Điều này phản ánh sự cộng hưởng của nhiều yếu tố: sự lây lan chưa có điểm dừng của dịch bệnh dẫn đến hệ thống y tế quá tải tại nhiều khu vực; tầm quan trọng của các lĩnh vực bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, ví dụ như du lịch; sự phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn tài chính đến từ bên ngoài, bao gồm cả kiều hối. Tất cả các quốc gia trong khu vực này đều được dự báo sẽ chịu suy giảm trong năm nay, bao gồm cả khu vực kinh tế năng động châu Á, nơi các nền kinh tế lớn (như Ấn Độ, Indonesia…) vẫn đang gồng mình để kiểm soát dịch bệnh. Đặc biệt với Ấn Độ, những dự báo mới được đưa ra kém tươi sáng hơn khá nhiều so với những con số dự báo từ tháng 6, khi GDP Quý 2 ghi nhận sự suy giảm nghiêm trọng hơn dự kiến. Vì vậy, nền kinh tế nước này được đánh giá có thể lao dốc xuống -10,3% trong năm 2020, sau đó phục hồi ở mức 8,8% trong năm tới.

Sự chênh lệch giữa các khu vực vẫn khá rõ ràng, khi nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ Latinh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch dẫn đến suy thoái rất sâu. Nhiều nước ở Trung Đông và Trung Á cũng phải đối mặt với mức suy giảm về sản lượng lớn hơn dự kiến, cùng với nước xuất khẩu dầu ở châu Phi cận Sahara bị ảnh hưởng bởi giá dầu lao dốc, xung đột dân sự hoặc khủng hoảng kinh tế.

Tăng trưởng ở các nước đang phát triển có thu nhập thấp được dự báo đạt mức -1,2% vào năm 2020 và sẽ leo lên 4,9% vào năm tới. Tốc độ tăng dân số nhanh chóng cộng với mức thu nhập nghèo nàn khiến cho mức suy giảm này - dù nhẹ hơn so với các nền kinh tế mới nổi khác - cũng đủ là gánh nặng đối với mức sống, đặc biệt là của tầng lớp dân nghèo, tại các quốc gia này.

Các dự báo của IMF về kinh tế thế giới 2020-2021

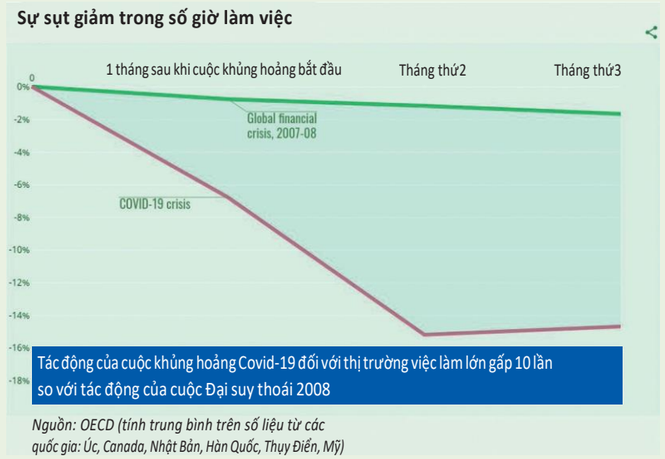
		DỰ BÁO		CHÊNH LỆCH SO VỚI DỰ BÁO TỪ THÁNG 6		CHÊNH LỆCH SO VỚI DỰ BÁO TỪ THÁNG 4	
	2019	2020	2021	2020	2021	2020	2021
SẢN LƯỢNG THẾ GIỚI	**2.8**	**–4.4**	**5.2**	**0.8**	**–0.2**	**–1.1**	**–0.5**
CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN	**1.7**	**–5.8**	**3.9**	**2.3**	**–0.9**	**0.3**	**–0.6**
United States	2.2	–4.3	3.1	3.7	–1.4	1.6	–1.6
Euro Area	1.3	–8.3	5.2	1.9	–0.8	–0.8	0.5
Germany	0.6	–6.0	4.2	1.8	–1.2	1.0	–1.0
France	1.5	–9.8	6.0	2.7	–1.3	–2.6	1.5
Italy	0.3	–10.6	5.2	2.2	–1.1	–1.5	0.4
Spain	2.0	–12.8	7.2	0.0	0.9	–4.8	2.9
Japan	0.7	–5.3	2.3	0.5	–0.1	–0.1	–0.7
United Kingdom	1.5	–9.8	5.9	0.4	–0.4	–3.3	1.9
Canada	1.7	–7.1	5.2	1.3	0.3	–0.9	1.0
Other Advanced Economies[2]	1.7	–3.8	3.6	1.1	–0.6	0.8	–1.0
CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN VÀ THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI	**3.7**	**–3.3**	**6.0**	**–0.2**	**0.2**	**–2.1**	**–0.5**
Emerging and Developing Asia	5.5	–1.7	8.0	–0.9	0.6	–2.7	–0.5
China	6.1	1.9	8.2	0.9	0.0	0.7	–1.0
India[3]	4.2	–10.3	8.8	–5.8	2.8	–12.2	1.4
ASEAN-5[4]	4.9	–3.4	6.2	–1.4	0.0	–2.8	–1.5
Emerging and Developing Europe	2.1	–4.6	3.9	1.2	–0.3	0.6	–0.3
Russia	1.3	–4.1	2.8	2.5	–1.3	1.4	–0.7
Latin America and the Caribbean	0.0	–8.1	3.6	1.3	–0.1	–2.9	0.2
Brazil	1.1	–5.8	2.8	3.3	–0.8	–0.5	–0.1
Mexico	–0.3	–9.0	3.5	1.5	0.2	–2.4	0.5
Middle East and Central Asia	1.4	–4.1	3.0	0.4	–0.5	–1.3	–1.0
Saudi Arabia	0.3	–5.4	3.1	1.4	0.0	–3.1	0.2
Sub-Saharan Africa	3.2	–3.0	3.1	0.2	–0.3	–1.4	–1.0
Nigeria	2.2	–4.3	1.7	1.1	–0.9	–0.9	–0.7
South Africa	0.2	–8.0	3.0	0.0	–0.5	–2.2	–1.0
Memorandum							
Low-Income Developing Countries	5.3	–1.2	4.9	–0.2	–0.3	–1.6	–0.7
Middle East and North Africa	0.8	–5.0	3.2	0.7	–0.5	–1.8	–1.0
World Growth Based on Market Exchange Rates	2.4	–4.7	4.8	1.4	–0.5	–0.5	–0.6
KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI	**1.0**	**–10.4**	**8.3**	**1.5**	**0.3**	**0.6**	**–0.1**
NHẬP KHẨU							
Advanced Economies	1.7	–11.5	7.3	1.7	0.1	0.0	–0.2
Emerging Market and Developing Economies	–0.6	–9.4	11.0	0.0	1.6	–1.2	1.9
XUẤT KHẨU							
Advanced Economies	1.3	–11.6	7.0	2.0	–0.2	1.2	–0.4
Emerging Market and Developing Economies	0.9	–7.7	9.5	1.6	0.2	1.9	–1.5
GIÁ CẢ HÀNG HÓA							
Oil[5]	–10.2	–32.1	12.0	9.0	8.2	9.9	5.7
Nonfuel (average based on world commodity import weights)	0.8	5.6	5.1	5.4	4.3	6.7	5.7
GIÁ TIÊU DÙNG							
Advanced Economies	1.4	0.8	1.6	0.5	0.5	0.3	0.1
Emerging Market and Developing Economies[6]	5.1	5.0	4.7	0.5	0.1	0.3	0.2
LÃI SUẤT GIAO DỊCH LIÊN NGÂN HÀNG LUÂN ĐÔN							
On US Dollar Deposits (six month)	2.3	0.7	0.4	–0.2	–0.2	0.0	–0.2
On Euro Deposits (three month)	–0.4	–0.4	–0.5	0.0	–0.1	0.0	–0.1
On Japanese Yen Deposits (six month)	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Nguồn: IMF (Chú thích: Advanced Economies = các nước phát triển; Emerging markets and developing economies = các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi; Low income developing countries = các nước đang phát triển có thu nhập thấp)

ĐỐI MẶT VỚI CUỘC KHỦNG HOẢNG VIỆC LÀM

Đại dịch Covid-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng việc làm tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái 2008-2009. Điều quan trọng hiện nay là các quốc gia cần thực thi mọi biện pháp cần thiết để ngăn cuộc khủng hoảng việc làm này biến thành cuộc khủng hoảng xã hội trên phạm vi rộng, khi hàng triệu người trên thế giới phải tạm nghỉ hoặc giảm giờ làm và hàng triệu người khác bị buộc thôi việc. Ngoài tình trạng phá sản leo thang hoặc chính sách cắt giảm nhân sự để giảm chi phí của các doanh nghiệp nhằm đối phó với dịch bệnh, thì xu hướng tăng tốc chuyển đổi số, ứng dụng tự động hóa vào vận hành cũng là một nguyên nhân chính làm tình trạng thất nghiệp càng lan rộng.

Các nghiên cứu và khảo sát cho thấy, phụ nữ, lao động trẻ và lao động phổ thông là những đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi cuộc khủng hoảng này. Nhiều quốc gia như Đức, Pháp, Hà Lan, Úc... đang áp dụng các chương trình duy trì việc làm để hỗ trợ người lao động, bao gồm các gói hỗ trợ trực tiếp cho số giờ không làm việc, hoặc các hình thức hỗ trợ một phần thu nhập cho người lao động bị giảm giờ làm...

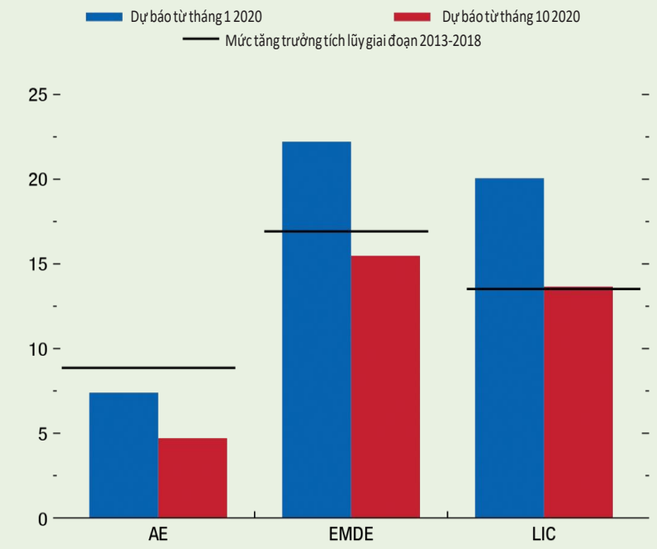


Nguồn: OECD (tính trung bình trên số liệu từ các quốc gia: Úc, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển, Mỹ)



Khu vực	2019	Dự báo 2020	Dự báo 2021
Khu vực châu Âu	7,6	8,9	9,1
Các nền kinh tế phát triển khu vực châu Âu	6,6	8,0	8,5
Các nền kinh tế phát triển khu vực châu Á	3,1	4,0	3,8
Trung Quốc	3,6	3,8	3,6
Hàn Quốc	3,8	4,1	4,1
Việt Nam	2,2	3,3	2,7
Mỹ	3,7	8,9	7,3
Canada	5,7	9,7	7,9
Nam Phi	28,7	37,0	36,5

Tỉ lệ thất nghiệp 2019, dự báo 2020 và 2021 của một số quốc gia và nhóm quốc gia (Nguồn: IMF, 11/2020)



Nguồn: IMF (Chú thích: AE = các nước phát triển; EMDE = các nước đang phát triển và các thị trường mới nổi; LIC = các nước thu nhập thấp)

TRIỂN VỌNG TRUNG HẠN

Sau khi phục hồi vào năm 2021, IMF cũng dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức khoảng 3,5% trong giai đoạn một vài năm tới. Điều này ngụ ý rằng, cả các nước phát triển và các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đều sẽ tăng trưởng trong giai đoạn 2020-2025 với tốc độ khiêm tốn hơn nhiều so với những dự đoán đã được đưa ra từ trước khi dịch Covid-19 bùng phát. Đây cũng là một trở ngại nghiêm trọng đối với quá trình cải thiện mức sống trung bình của các nhóm quốc gia, khi đại dịch có thể khiến tới 90 triệu người trên toàn thế giới chạm ngưỡng nghèo cùng cực với mức thu nhập dưới 1,9 USD/ngày và làm gia tăng bất bình đẳng trên phạm vi toàn cầu.

Tính trung bình, trong số 10 nền kinh tế lớn nhất, chỉ số GDP trong trung hạn dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp hơn 3,5% so với dự báo của IMF hồi tháng 1/2020 (thời điểm trước khi đại dịch bùng phát). Trong số 10 thị trường mới nổi lớn nhất, mức điều chỉnh giảm thậm chí còn lớn hơn, trung bình 5,5%.

Trong nhóm các nước phát triển, chỉ số tăng trưởng dự kiến sẽ chậm lại ở mức 1,7% trong trung hạn. Ngoài tác động to lớn và dai dẳng của đại dịch, các tác động kinh tế vĩ mô của tình trạng dân số già và chậm tăng dân số cũng là gánh nặng cho dự báo về trung hạn của nhóm này.

Đối với các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, tăng trưởng dự kiến sẽ giảm xuống 4,7% đến 2025, thấp hơn đáng kể đối với mức trung bình 5,6% của giai đoạn 2000-2019. Những yếu tố chủ yếu định hình triển vọng trung hạn của nhóm quốc gia này bao gồm sự suy thoái trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế tại Trung Quốc từ trước khi bùng phát dịch Covid-19 (dự kiến sẽ tiếp tục sau khi nước này phục hồi mạnh mẽ theo chu kỳ vào năm 2021) và triển vọng không mấy sáng sủa đối với các quốc gia phụ thuộc quá nhiều vào ngành



du lịch khi nhu cầu du lịch nước ngoài tiếp tục giảm...

Việc hạ mức dự báo tăng trưởng trung hạn cũng đồng nghĩa với những viễn cảnh kém tươi sáng đối với việc kiểm soát nợ công của các quốc gia. Theo dự báo đưa ra trong báo cáo Giám sát tài khóa phát hành vào tháng 11/2020, IMF cho rằng nợ chính phủ ở các nước phát triển sẽ tăng 20%, lên tới 125% GDP vào cuối năm 2021. Đối với các thị trường mới nổi, mức tăng là 10%, chạm mốc 65% GDP của các nước này. Phần lớn nguồn thu từ thuế phải dùng để chi trả cho các nghĩa vụ nợ, có nghĩa là sẽ chỉ còn phần nhỏ cho các lĩnh vực quan trọng khác, bao gồm nhu cầu chi tiêu cho các vấn đề xã hội. Những nhu cầu này sẽ tăng cao sau khủng hoảng để giải quyết nạn nghèo đói leo thang, tình trạng bất bình đẳng lan rộng và khắc phục những trở ngại trong tích lũy vốn nhân lực bị gián đoạn do dịch bệnh.

RỦI RO TIỀM ẨN

Theo nhận định của IMF, quá trình phục hồi của nền kinh tế thế giới đang tiềm ẩn 3 nhóm rủi ro chính:

- Thứ nhất, diễn biến khó lường của đại dịch dẫn đến các phản ứng y tế công cộng để đối phó vẫn còn rất khó đoán định, vì vậy nguy cơ gián đoạn các hoạt động kinh tế, đặc biệt đối với các lĩnh vực yêu cầu tiếp xúc trực tiếp có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.

- Nhóm rủi ro thứ hai là về cầu thị trường suy giảm trên phạm vi toàn thế giới, ngành du lịch chịu đòn và lượng kiều hối ở mức thấp.

- Nhóm yếu tố thứ ba bao gồm tâm lý thị trường tài chính và tác động của nó đối với dòng vốn toàn cầu.

Tiến trình sản xuất thành công vacxin ngăn ngừa dịch bệnh hoặc khám phá ra phương pháp điều trị hiệu quả, cũng như xu hướng dịch chuyển sang làm việc từ xa và thay đổi thói quen tiêu dùng để hạn chế tiếp xúc và di chuyển có thể đóng vai trò là các yếu tố quyết định để quá trình phục hồi về mức trước đại dịch diễn ra nhanh hơn dự kiến, với điều kiện không xảy ra các làn sóng lây nhiễm tiếp theo. Việc duy trì các chính sách hỗ trợ tài khóa tới năm 2021 cũng có thể giúp nâng mức tăng trưởng của các quốc gia cao hơn dự kiến.

Tuy nhiên, nguy cơ kết quả tăng trưởng không đạt mức kỳ vọng vẫn còn khá lớn. Trong trường hợp virus bùng phát trở lại, công tác điều chế vacxin và tìm ra phương pháp điều trị lâu hơn dự kiến, hoặc khả năng tiếp cận với các biện pháp điều trị và vacxin phòng ngừa bị hạn chế đối với một vài quốc gia, hoạt động kinh tế có thể bị chậm lại so với tốc độ được dự báo, kéo theo các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội quay trở lại. Với tình hình nghiêm trọng của cuộc suy thoái hiện nay và các hạn chế của chính sách hỗ trợ khẩn cấp ở một số quốc gia, tình trạng phá sản đang và sẽ có nguy cơ leo thang, gây ra thiệt hại to lớn về việc làm và thu nhập. Tâm lý tài chính xấu đi có thể dẫn đến việc ngừng cho vay mới hoặc từ chối đảo nợ đối với các nền kinh tế dễ bị tổn thương. Cầu thị trường bên ngoài suy yếu cũng có thể là nhân tố khuếch đại những khó khăn nội tại của nhiều quốc gia hoặc nhóm quốc gia trên toàn thế giới.

Trong con đường phía trước đầy rẫy những điều bất định, không có một sách lược tiêu chuẩn nào để đối phó, mà mỗi quốc gia và mỗi cá thể của nền kinh tế đều cần chuẩn bị cho mình khả năng phục hồi, tính linh hoạt và nhanh nhạy để dễ dàng thích nghi với mọi sự biến đổi, để có thể nhìn ra và tận dụng những cơ hội bên trong thách thức khắc nghiệt này

TỔNG HỢP & CẬP NHẬT



CHÍNH SÁCH NGÀNH DỆT MAY CỦA CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Trong thời gian vừa qua, các quốc gia cạnh tranh với Dệt May Việt Nam đều đưa ra các chính sách, kế hoạch liên quan, từ phát triển kinh tế, xã hội, cho tới phát triển công nghiệp, trong đó có dệt may. Để bạn đọc có cái nhìn toàn cảnh, trong bài viết này, chúng tôi tổng hợp và cập nhật những chính sách mới nhất về dệt may của 03 đối thủ mạnh nhất của DMVN, đó là Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh.

Bài: **HỒNG HẠNH**
(Dịch và Tổng hợp)

1. TRUNG QUỐC

Thông tin giới thiệu chung

- GDP đầu người năm 2019 đạt 10.261 USD;

-Số dân trong độ tuổi lao động: 778 triệu người, chiếm 56% dân số.

- Năng lực sản xuất:

- Sợi: 29 triệu tấn (năm 2018), chiếm 60% tổng sản lượng thế giới;
- Vải: 80 tỷ mét vải, chiếm 53% tổng sản lượng thế giới;
- May: 160 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc và sản phẩm dệt, chiếm 30% tổng KNXK thế giới.

Như chúng ta đã biết, năm 2020 bất chấp ảnh hưởng từ dịch Covid-19 ngành dệt may Trung Quốc tiếp tục có 1 năm thắng lợi, kết quả xuất khẩu 10 tháng đầu năm cả ngành dệt may Trung Quốc tăng 9,5% trong đó xuất khẩu các mặt hàng dệt, chủ yếu gồm đồ bảo hộ PPE tăng đến 32% so cùng kỳ năm ngoái, bù lại toàn bộ kim ngạch xuất khẩu sụt giảm của hàng may mặc khoảng 9%.

Thành công của ngành dệt may Trung Quốc trong năm 2020 không phải do may mắn, một phần nhờ vào họ có cả chiến lược đường dài cho ngành dệt may. Chiến lược phát triển ngành Dệt May của Trung Quốc khác biệt hoàn toàn với các quốc gia cạnh tranh khác. Trung Quốc xác định vị trí dẫn đầu ngay từ rất sớm, lượng hóa cụ thể các mục tiêu và đưa ra các giải pháp để đạt được mục tiêu đó. Điều này được thể hiện rõ nhất trong các Kế hoạch 5 năm của Chính phủ Trung Quốc trong suốt 70 năm qua kể từ khi thành lập nước năm 1949.

Sau đây, chúng tôi sẽ điểm qua những chính sách quan trọng nhất về ngành Dệt May của Trung Quốc trong thời gian qua và kế hoạch phát triển ngành trong thời gian tới.

1.1 CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP CHÍNH HỖ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY

Chính sách	Nội dung chính
"Thông báo về một số ý kiến trong việc đẩy nhanh điều chỉnh cơ cấu ngành Dệt May và thúc đẩy nâng cấp công nghiệp"	Thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng các thương hiệu độc lập và tạo ra các thương hiệu độc lập nổi tiếng có tầm ảnh hưởng quốc tế. Tập trung hỗ trợ và phát triển mạnh mẽ một nhóm các doanh nghiệp vượt trội về thiết kế thương hiệu, nghiên cứu và phát triển công nghệ, xây dựng các kênh tiếp thị. Đẩy nhanh việc điều chỉnh cơ cấu kỹ thuật và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Tăng cường liên kết chuỗi công nghiệp thượng nguồn và hạ nguồn; tích hợp sản xuất, giáo dục và nghiên cứu; đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao vị thế của doanh nghiệp Trung Quốc trong chuỗi cung ứng hàng dệt may quốc tế và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.
"Kế hoạch điều chỉnh và phục hồi ngành Dệt May"	Đẩy mạnh việc xây dựng các thương hiệu độc lập, lấy việc xây dựng các thương hiệu độc lập về dệt may, gia dụng và các sản phẩm thiết bị đầu cuối khác làm bước đột phá, lựa chọn khoảng 100 doanh nghiệp thương hiệu cao cấp có quyền sở hữu trí tuệ độc lập, củng cố tiến bộ công nghệ, nâng cao chất lượng, xây dựng và cải tiến các trung tâm sáng tạo thiết kế, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao trình độ quản lý thông tin và khả năng đáp ứng thị trường nhanh chóng.

Chính sách	Nội dung chính
"Các ý kiến hướng dẫn về việc đẩy nhanh quá trình xây dựng các thương hiệu độc lập cho may mặc và hàng dệt gia dụng"	Thúc đẩy cơ chế vận hành xây dựng các thương hiệu may mặc độc lập, tạo môi trường, thị trường tốt, tăng cường xây dựng các nền tảng dịch vụ công, đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa các thương hiệu may mặc nội địa của Trung Quốc và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện của ngành Dệt May trong nước. Nuôi dưỡng và phát triển một số doanh nghiệp dệt gia dụng ưu việt với sự đổi mới độc lập làm cốt lõi, các thương hiệu nổi tiếng là biểu tượng và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ, đồng thời hình thành một số thương hiệu hàng dệt gia dụng độc lập có tầm ảnh hưởng quốc tế. Tăng cường bảo vệ các nhãn hiệu may mặc và hàng dệt gia dụng.
"Kế hoạch phát triển ngành Dệt May (2016-2020)"	Trong giai đoạn "Kế hoạch 5 năm lần thứ 13", "Made in China 2025" và "Internet +" sẽ được thúc đẩy hoàn toàn, đồng thời công nghệ thông tin sẽ được ứng dụng chuyên sâu trong các công đoạn thiết kế, sản xuất, tiếp thị, logistic, nhằm thúc đẩy mô hình sản xuất linh hoạt, thông minh của ngành. Chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất theo định hướng dịch vụ. Nâng cao năng lực đổi mới công nghiệp: Tập trung vào việc điều chỉnh sản xuất, sản phẩm thích ứng với hành vi, nhu cầu tiêu dùng thay đổi, khuyến khích các công ty dệt may đối mặt với nhu cầu tiêu dùng theo hướng cá nhân hóa và tùy chỉnh, đồng thời tái tạo lại mối quan hệ giữa cung và cầu. Thúc đẩy sự đổi mới của các mô hình công nghiệp dệt gia dụng và dệt may: Sử dụng rộng rãi công nghệ để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi từ hình thức sản xuất tiêu chuẩn hóa ở quy mô lớn sang sản xuất theo hướng tùy chỉnh linh hoạt và cá nhân hóa, chuyển đổi mô hình sản xuất truyền thống lấy sản phẩm làm trung tâm sang mô hình lấy người tiêu dùng làm trung tâm. Đẩy nhanh quá trình đổi mới và ứng dụng B2B, B2C, O2O (*) và các mô hình thương mại điện tử khác, đồng thời liên tục tối ưu hóa các mô hình kinh doanh mới và định dạng mới. Thúc đẩy xây dựng các nhà máy thông minh: Áp dụng công nghệ RFID, đơn vị may tự động, xây dựng hệ thống may mẫu tự động, hệ thống treo thông minh, hệ thống hoàn thiện linh hoạt, hệ thống phân phối kho vận và kho vận ba chiều tự động. Quy trình sản xuất tự động về thiết kế, lắp ráp và xử lý , cũng như hệ thống quản lý tích hợp thông tin bao gồm kiểm tra, lưu trữ và vận chuyển, truy xuất nguồn gốc thông tin, quản lý cửa hàng,... Thúc đẩy sự phát triển của tùy chỉnh cá nhân hóa trên quy mô lớn: Xây dựng tiêu chuẩn cho các phương pháp đo lường may mặc, thúc đẩy việc thiết lập cơ sở dữ liệu cơ thể người và tiêu chuẩn kích thước may mặc, cải thiện độ chính xác và tính thực tế của phép đo cơ thể ba chiều, công nghệ mô phỏng và hình ảnh 3D; khuyến khích xây dựng nền tảng tương tác thông tin và nền tảng cung ứng hợp tác chuỗi công nghiệp trong ngành công nghiệp dệt may gia dụng và dệt may, thúc đẩy khả năng tùy biến cá nhân hóa và tùy biến hàng loạt, đáp ứng trực tiếp nhu cầu của người tiêu dùng và sử dụng các phương tiện công nghiệp hóa để sản xuất các sản phẩm cá nhân hóa.

Chính sách	Nội dung chính
Công nghiệp Dệt May Trung Quốc trong "Đề cương phát triển 5 năm lần thứ 13"	Tăng cường nghiên cứu khoa học cơ bản về dệt may, thúc đẩy tính chính xác và tính khả thi của phép đo cơ thể ba chiều, công nghệ mô phỏng và hình ảnh 3D dệt may, đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở dữ liệu cơ bản về dệt may và các nền tảng dịch vụ kỹ thuật số liên quan; tập trung vào sản xuất thông minh và quy trình sản xuất thông minh, toàn diện hội nhập sâu rộng và áp dụng toàn diện công nghiệp hóa và thông tin hóa ngành công nghiệp dệt may cũng như thúc đẩy nâng cao tổng thể trình độ sản xuất hàng dệt may.
"Sản xuất tại Trung Quốc 2025"	Thúc đẩy quy trình sản xuất, thông minh hóa: Thí điểm xây dựng nhà máy thông minh/nhà xưởng kỹ thuật số tại các khu vực trọng điểm. Tăng cường ứng dụng Internet trong lĩnh vực sản xuất: Xây dựng lộ trình phát triển tích hợp Internet và công nghiệp sản xuất, làm rõ phương hướng, mục tiêu và con đường phát triển; phát triển khả năng tùy chỉnh, cá nhân hóa dựa trên Internet, thiết kế nguồn cung ứng cộng đồng, dữ liệu đám mây và các mô hình sản xuất mới khác, thúc đẩy các hoạt động R&D. Tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất theo định hướng dịch vụ: Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thúc đẩy phát triển sản xuất theo định hướng dịch vụ và triển khai kế hoạch hành động sản xuất theo định hướng dịch vụ. Thực hiện thí điểm để hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất mở rộng chuỗi dịch vụ, từ chủ yếu cung cấp sản xuất sản phẩm sang cung cấp sản phẩm và dịch vụ. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất tăng cường đầu tư vào các liên kết dịch vụ, phát triển các dịch vụ tùy chỉnh theo hướng cá nhân hóa, quản lý toàn bộ vòng đời, tiếp thị chính xác và các dịch vụ hỗ trợ trực tuyến. Hỗ trợ các doanh nghiệp đủ năng lực chuyển đổi từ cung cấp sản phẩm sang cung cấp giải pháp tổng thể. Khuyến khích các công ty sản xuất cao cấp "tận dụng" lợi thế chuyên môn của họ và cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp cho ngành thông qua tái cấu trúc quy trình kinh doanh.
"Trình diễn Thí điểm mô hình Sản xuất thông minh theo Kế hoạch Thực hiện Hành động Đặc biệt 2016"	Thực hiện các cuộc trình diễn sản xuất thí điểm tùy chỉnh cá nhân hóa theo quy mô lớn: Sử dụng điện toán đám mây công nghiệp, dữ liệu lớn (big data) công nghiệp để xây dựng nền tảng thông tin dựa trên nhu cầu được cá nhân hóa của người dùng và nền tảng dịch vụ tùy chỉnh được cá nhân hóa để thực hiện thu thập và phân tích dữ liệu phục vụ các hoạt động R&D và thiết kế, lập kế hoạch sản xuất, sản xuất linh hoạt, phân phối, hậu cần và dịch vụ sau bán hàng, đồng thời cải thiện tốc độ, theo chi phí thấp của doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa của người dùng.

1.2 CẬP NHẬT "ĐỀ ÁN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ & XÃ HỘI 5 NĂM LẦN THỨ 14 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035"

Với 15 phần, 60 bài viết và khoảng 20.000 từ, bản "Đề án" được xây dựng dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Tập Cận Bình là văn bản đánh dấu hành trình mới xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại toàn diện là, hướng dẫn hành động cho sự phát triển kinh tế và xã hội của Trung Quốc trong 5 năm tới và hơn thế nữa.

Mục tiêu mới: Xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, toàn diện

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra một thỏa thuận chiến lược gồm hai giai đoạn, hướng tới hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội vào năm

2035, thông qua những mô tả cụ thể ở các khía cạnh: Sức mạnh kinh tế, sức mạnh khoa học & công nghệ và sức mạnh quốc gia tổng thể của Trung Quốc sẽ tăng lên đáng kể; một hệ thống kinh tế hiện đại sẽ được thiết lập; hệ thống quản trị quốc gia và năng lực quản trị sẽ được hiện đại hóa một cách cơ bản; sức mạnh mềm văn hóa của đất nước sẽ được nâng cao đáng kể; về cơ bản sẽ đạt được mục tiêu xây dựng một Trung Quốc giàu đẹp; GDP đạt mức tương đương của các nước phát triển; việc xây dựng Trung Quốc phát triển theo hướng an toàn được đề cao.

Phối hợp hai vấn đề chính: Phát triển và An ninh

Một chủ đề tư tưởng quan trọng, xuyên suốt trong Đề án là đưa ra câu trả lời cho câu hỏi Làm cách nào phối hợp hai vấn đề chính là vừa phát triển, vừa đảm bảo an ninh, an toàn. "Phối hợp phát triển và an ninh", "Tuân thủ khái niệm an ninh quốc gia tổng thể","Ngăn chặn và giải quyết các rủi ro khác nhau ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hóa của Trung Quốc". Wang Jun, thành viên của Ủy ban Học thuật của Trung tâm Giao lưu Kinh tế Quốc tế Trung Quốc cho biết, thế giới đang trải qua những thay đổi lớn chưa từng thấy trong một thế kỷ. Vấn đề phát triển không cân bằng và thiếu hụt ở Trung Quốc vẫn còn nổi cộm. Cần nâng cao ý thức lo lắng, suy nghĩ thấu đáo, lường hết những khó khăn, phức tạp, suy nghĩ sâu hơn về các nguy cơ khác nhau, chú ý những sơ hở, điểm mạnh, điểm yếu, chơi tốt từng nước đi và chủ động.

Ba "thông điệp" được nhấn mạnh: Giai đoạn phát triển mới - Khái niệm phát triển mới - Mô hình phát triển mới

Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhấn mạnh tại cuộc họp lần thứ 16 của Ủy ban Cải cách sâu rộng Trung ương ngày 2/11/2020 vừa qua rằng, Trung Quốc sẽ bước vào một giai đoạn phát triển mới trong thời kỳ "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14".

Thích ứng với giai đoạn phát triển mới không thể tách rời việc hướng dẫn các khái niệm phát triển mới, cần xây dựng mô hình phát triển mới thích ứng với giai đoạn mới.

"Kiên quyết thực hiện khái niệm phát triển mới, đề cao tính đổi mới, sự phối hợp, phát triển xanh theo hướng cởi mở và chia sẻ."

Bám sát chiến lược thúc đẩy nhu cầu trong nước, đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống cung ứng nội địa hoàn chỉnh, kết hợp thực hiện chiến lược mở rộng nhu cầu nội địa với cải cách cơ cấu trọng cung theo chiều sâu, sử dụng nguồn cung chất lượng cao, có định hướng đổi mới để dẫn dắt và tạo ra nhu cầu mới,...

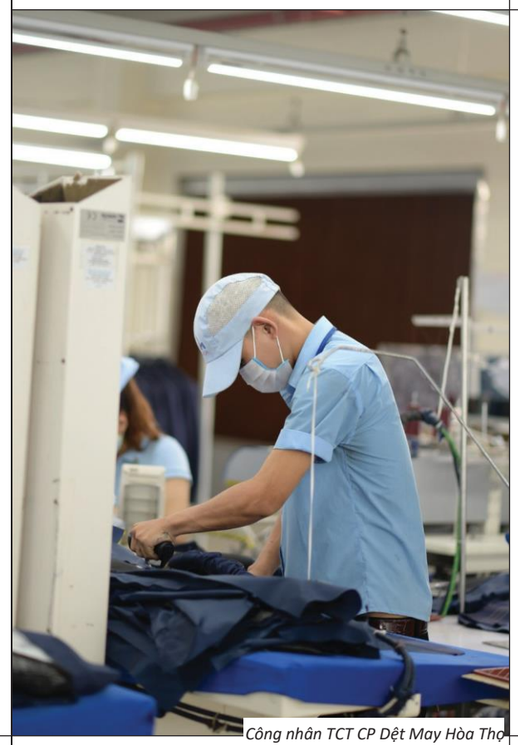
Xu Hongcai, Phó Giám đốc Ủy ban Chính sách Kinh tế của Viện Nghiên cứu Chính sách Trung Quốc cho biết, lấy những định hướng của kế hoạch "5 năm lần thứ 13" làm kim chỉ nam, với kế hoạch "5 năm lần thứ 14", mô hình phát triển mới không chỉ sẽ đưa giai đoạn phát triển mới của Trung Quốc đi vào chiều sâu, củng cố và ổn định mà còn giúp phục hồi nền kinh tế toàn cầu và mang lại nhiều cơ hội hơn cho thế giới, làm phong phú và phát triển hơn nữa những tư tưởng của Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc của Trung Quốc trong thời đại mới.

Bắt đầu một hành trình mới, xây dựng một đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại theo cách toàn diện

Giai đoạn phát triển mới là mấu chốt mới của cải cách. Kế hoạch "5 năm lần thứ 14" sẽ đưa ra những thỏa thuận mới xoay quanh các cải cách sâu rộng toàn diện: Kích thích sức sống của các thực thể thị trường khác nhau, cải thiện điều hành kinh tế vĩ mô, thiết lập hệ thống tài chính thuế khóa hiện đại, xây dựng hệ thống thị trường tiêu chuẩn cao và đẩy nhanh việc chuyển đổi chức năng của chính phủ.

Khái niệm phát triển mới: Phát triển sản xuất chất lượng cao trong Kế hoạch "5 năm lần thứ 14"

Cốt lõi của Kế hoạch "5 năm lần thứ 14" đề cập đến 12 nhiệm vụ chính, trong đó "Kiên trì phát triển theo định hướng đổi mới" được đặt lên hàng đầu.



Công nhân TCT CP Dệt May Hòa Thọ



Công nhân CTCP Dệt may Huế

Bám sát vị trí cốt lõi của đổi mới trong bối cảnh chung của đường lối hiện đại hóa Trung Quốc, lấy tự lực khoa học và công nghệ làm hỗ trợ chiến lược cho phát triển đất nước, đặt đổi mới sáng tạo lên hàng đầu trong tất cả các nhiệm vụ quy hoạch và thực hiện các chương đặc biệt.

"Doanh nghiệp là cơ quan và lực lượng chính của đổi mới, đồng thời là người sử dụng và thụ hưởng kết quả đổi mới. Bước tiếp theo là phấn đấu đạt được những đột phá lớn trong các lĩnh vực then chốt và đóng góp tốt hơn vào việc xây dựng một đất nước hùng mạnh về khoa học và công nghệ" - Pan Gang, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Tập đoàn Yili cho biết.

Đề án đưa ra các khái niệm về phối hợp, sản xuất xanh, tính cởi mở và chia sẻ, phản ánh các yêu cầu cần thiết cho phát triển chất lượng cao, thúc đẩy phát triển vùng có phối hợp và đô thị hóa mới; Thúc đẩy phát triển xanh và sự chung sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên; Thực hiện mở cửa "cấp cao" với thế giới bên ngoài và mở ra tình hình hợp tác hai bên cùng có lợi; Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và nâng cao trình độ xây dựng xã hội.

Hiện tại, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc đã vượt quá 10.000 đô la Mỹ và nhóm thu nhập trung bình vượt quá 400 triệu người. Giai đoạn "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14" sẽ là giai đoạn quan trọng để Trung Quốc trở thành quốc gia có thu nhập cao. "Đề xuất" của kế hoạch đã đưa ra một loạt chính sách "đột phá" trong lĩnh vực phân phối thu nhập, bao gồm cải thiện cơ chế tăng lương hợp lý, chú trọng tăng thu nhập của nhóm thu nhập thấp, mở rộng nhóm thu nhập trung bình, và tăng thu nhập tài sản của cư dân thành thị và nông thôn thông qua nhiều kênh. "Thịnh vượng chung" đã có những bước phát triển mạnh mẽ.

1.3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO NGÀNH DỆT MAY TRUNG QUỐC TRONG KẾ HOẠCH "5 NĂM LẦN THỨ 14"

Năm 2020 là năm cuối cùng của "Kế hoạch 5 năm lần thứ 13". Thời kỳ "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14" sẽ bắt đầu một hành trình mới hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, và ngành Dệt May cũng sẽ bước vào một giai đoạn phát triển chất lượng cao. Ngành Dệt May Trung Quốc, mặc dù đã tích lũy được nền tảng và năng lực tốt để phát triển chất lượng cao nhưng cũng đang phải đối mặt



Công nhân ngành Dệt may Ấn Độ

với nhiều yếu tố rủi ro như chống toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế gay gắt, nhu cầu tiêu dùng trong nước cần cải thiện.

Để xác định vị trí và con đường của ngành Dệt May nhằm đạt được sự phát triển chất lượng cao trong quá trình hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, Hội đồng Dệt May Quốc gia Trung Quốc đã bắt đầu chuẩn bị cho "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14" của ngành Dệt May vào nửa cuối năm 2019. Có các nhóm nghiên cứu theo chủ đề: *Thứ nhất là về cấp độ toàn diện,* bao gồm các nhóm nhỏ là: nhóm toàn diện, nhóm công nghệ, nhóm thời trang và nhóm phát triển xanh. *Nhóm thứ hai* là nhóm nghiên cứu các vấn đề đặc biệt, với 7 lĩnh vực bao gồm: bố cục vùng và cụm công nghiệp, phát triển quốc tế, cung cầu nguyên liệu sợi, ươm mầm tài năng chuyên nghiệp, áp dụng CNTT vào ngành Dệt May, hội nhập lao động và hội nhập tài chính - công nghiệp. *Nhóm nghiên cứu thứ ba* là nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, bao gồm 12 lĩnh vực chuyên môn như: kéo sợi bông, sợi hóa học, vải lanh, lụa, hàng dệt kim, in và nhuộm, dệt sợi, may mặc, dệt gia dụng, dệt công nghiệp và máy dệt. Theo lịch trình, trong nửa đầu năm 2020, công việc nghiên cứu hướng dẫn phát triển theo Kế hoạch "5 năm lần thứ 14" về nhiều vấn đề đặc biệt và các lĩnh vực chuyên môn khác nhau đã được hoàn thành bước đầu và "Ý kiến chỉ đạo phát triển 5 năm lần thứ 14 của ngành Dệt May" (dự thảo thảo luận) sẽ được hình thành trong quý III/2020. Dự thảo sẽ được hoàn thiện cơ bản trong năm 2020 trên cơ sở trưng cầu đầy đủ các ý kiến từ các đơn vị, chuyên gia trong và ngoài ngành, và sẽ chính thức được công bố sau khi sửa đổi thêm vào nửa đầu năm 2021.

Nhìn chung, theo nhiều chuyên gia đầu ngành nhận định, trong thời kỳ "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14", ngành Dệt May của Trung Quốc phải tập trung vào phát triển chất lượng cao, cải cách cơ cấu bên cung và đẩy nhanh việc hình thành một mô hình phát triển mới với chiến lược chu kỳ kép, lấy động lực phát triển trong nước và quốc tế làm trụ cột, thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau. Cần liên tục cải tiến về phát triển thương hiệu, dẫn đầu và kiểm soát thị trường quốc tế, mở rộng ảnh hưởng của các thương hiệu Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc, đồng thời tuân thủ phát triển xanh và bền vững. Bên cạnh đó, cần tăng cường nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ, thực hiện tốt công tác nghiên cứu về sợi công nghệ cao, công nghệ chế biến, công nghệ máy dệt. Đồng thời, sẽ thực hiện điều chỉnh cơ cấu trên 3 khía cạnh: ngành, khu vực và sản phẩm.

Theo những thông tin hiện tại, dự báo những hướng phát triển chính của ngành Dệt May Trung Quốc trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Về nguyên liệu thượng nguồn: Sản xuất xơ tính năng cao, xơ an toàn (high-performance fiber, bio-base fiber), xơ tổng hợp đa chức năng như kháng khuẩn, chống lửa, chống tia UV, chống sóng điện từ ...
- Sản xuất trong nước quy mô lớn với giá thành thấp, tăng cường R&D trong cả chuỗi sản xuất của ngành.
- Xây dựng chuỗi sản xuất xanh từ nguyên liệu ban đầu, thiết kế, sản xuất, bán hàng, tiêu dùng và tái chế.

Kế hoạch "5 năm lần thứ 14" cho giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ Trung Quốc dự kiến sẽ được công bố vào tháng 3 năm 2021 nhưng có thể dự đoán được Trung Quốc sẽ vẫn tiếp tục chiến lược chuyển đổi và nâng cấp ngành Dệt May đã được đề ra cho giai đoạn 5 năm vừa qua, chuyển từ mô hình "quy mô và tốc độ" sang mô hình "chất lượng và hiệu quả", chuyển từ mô hình phát triển không chú trọng đến môi trường (non-green model) sang mô hình phát triển xanh, trong khi vẫn đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Với tác động của đại dịch Covid-19 dự báo Trung Quốc sẽ tập trung khai thác thị trường nội địa, tăng đầu tư vào R&D để thúc đẩy sáng kiến kỹ thuật, công nghệ và phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là nhóm sản phẩm dệt công nghiệp.



Công nhân ngành Dệt may Ấn Độ

2. ẤN ĐỘ

Thông tin giới thiệu chung

- GDP đầu người năm 2019 đạt 2.104 USD;
- Số dân trong độ tuổi lao động: 501 triệu người, chiếm 37% dân số;
- Ngành Dệt May Ấn Độ đóng góp 12% tổng KNXK và 2% vào tăng trưởng GDP, chiếm 14% giá trị sản xuất công nghiệp nước này.
- Quy mô ngành Dệt May Ấn Độ khoảng 150 tỷ USD, trong đó 75% là tiêu thụ nội địa, 25% cho xuất khẩu;
- Lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành Dệt May lên đến 100 triệu người.
- Năng lực sản xuất:
  - Sợi: 6 triệu tấn (năm 2018), chiếm 11% tổng sản lượng thế giới;
  - Vải: 45 tỷ mét vải, chiếm 30% tổng sản lượng thế giới;
  - May: 21 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc và sản phẩm dệt, chiếm 4% tổng KNXK thế giới.

Trong thời gian qua, Chính phủ Ấn Độ đã lên kế hoạch hành động cho các chương trình thúc lĩnh vực dệt may của Ấn Độ một cách toàn diện, bao gồm các chương trình phúc lợi xã hội, bảo hiểm, phát triển khu vực cũng như nâng cấp các khung dệt đã lỗi thời, trợ cấp thuế và hỗ trợ tuyên truyền, ... Các sáng kiến của Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường sản xuất dệt may và khuyến khích ngành công nghiệp này phục vụ hiệu quả cho thị trường trong nước và quốc tế.

MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Bộ Dệt May Ấn Độ đặt ra mục tiêu quy mô ngành Dệt May Ấn Độ đến năm 2025 ở mức 220 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng bình quân kép CAGR đạt 12%. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến ngành Dệt May Ấn Độ, dự kiến tiêu thụ nội địa năm nay giảm đến 30%. Liên hiệp Dệt May Ấn Độ (CITI) dự báo nhu cầu nội địa sẽ phục hồi chậm sau Covid-19, đến 2023 mới trở lại được quy mô của năm 2019 ở mức 110 tỷ USD.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH LỚN

Chúng ta cùng điểm lại một số chính sách mà Chính phủ Ấn Độ đã và đang thực thi trong thời gian qua:

Đề án Quỹ Nâng cấp Công nghệ sửa đổi cho ngành Dệt May (ATUFS): ATUFS được thiết kế để hỗ trợ nâng cấp công nghệ ở các doanh nghiệp. Quỹ ATUFS cung cấp trợ cấp vốn một lần, Chính phủ Trung ương sẽ hỗ trợ 15% đối với lĩnh vực may mặc và hàng dệt kỹ thuật. Các phân ngành khác sẽ được trợ cấp 10% cho việc nâng cấp máy móc. Một quỹ trị giá 2,7 tỷ USD đã được phân bổ cho chương trình ATUFS được khởi động vào tháng 1 năm 2016, kéo dài tới 2023. Theo Ngân sách Liên minh 2019-2020, 700 RS CRORE đã được phân bổ cho chương trình này.

Đề án phát triển KCN Dệt May tổng hợp (SITP): Đề án KCN Dệt May tích hợp tạo ra các cơ sở hạ tầng tốt cho các đơn vị dệt may nước này. Chính phủ Ấn Độ đã tài trợ tới 40% chi phí dự án với mức trần RS. 40 CRORES.
Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Ngành Dệt May ở Ấn Độ có một trong những chính sách đầu tư tự do nhất đối với các khoản đầu tư nước ngoài. Thông qua cơ chế cấp phép tự động, 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cho phép ở Ấn Độ. Automatic Route quy định rằng, nhà đầu tư không cư trú hoặc công ty Ấn Độ không yêu cầu bất kỳ loại giấy phép chấp thuận nào từ Chính phủ Ấn Độ cho các khoản đầu tư FDI. Lượng vốn FDI đổ vào Ấn Độ đã tăng từ 55,56 tỷ USD trong giai đoạn 2015-2016, lên 60,97 tỷ USD năm

2017-2018 và trong năm 2018-2019, Ấn Độ ghi nhận dòng vốn FDI cao nhất từ trước đến nay là 62 tỷ USD.
Kế hoạch SAATHI: Bộ Dệt May và Liên minh Bộ Công nghiệp đã cùng khởi động một kế hoạch gọi là SAATHI (Trang bị máy dệt hiệu quả để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ). Theo sáng kiến này, các đơn vị sản xuất có máy dệt công suất vừa và nhỏ sẽ được cung cấp những máy dệt hiệu quả hơn, được cung ứng bởi Công ty TNHH Dịch vụ Năng lượng Hiệu quả (EESL), là một Cơ quan Khu vực Công thuộc Bộ Điện lực.

Xuất khẩu hàng hóa từ Đề án Ấn Độ: Chính phủ Ấn Độ đã áp dụng Đề án Xuất khẩu từ Ấn Độ thông qua Chính sách Ngoại thương (FTP) 2015-2020 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2015.

• Chương trình Xuất khẩu Hàng hóa từ Ấn Độ (MEIS) và Xuất khẩu Dịch vụ từ Chương trình Ấn Độ (SEIS) là hai chương trình xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ được thiết kế với mục tiêu để các sản phẩm xuất khẩu của Ấn Độ cạnh tranh hơn trên thị trường toàn cầu.

• Trong dự thảo mới đây của chính sách này, Tổng cục Ngoại thương (DGFT) đã sửa đổi tỷ lệ ưu đãi theo Chương trình Xuất khẩu hàng hóa từ Ấn Độ (MEIS) tăng từ 2% lên 4 %.

Đề án nâng cao năng lực trong ngành Dệt May (SCBTS): Đề án phát triển kỹ năng này có tên là "Đề án nâng cao năng lực trong lĩnh vực dệt may (SCBTS)" đã được Ủy ban Nội các về các vấn đề kinh tế (CCEA) phê duyệt vào năm 2017 với kinh phí 1.300 RS CRORE từ năm 2017-2018 đến 2019-2020. Chương trình đặt mục tiêu phát triển kỹ năng cho 10 vạn thanh niên vào năm 2020, bao gồm toàn bộ chuỗi giá trị của ngành Dệt May, ngoại trừ kéo sợi và dệt vải.

CÁC GÓI HỖ TRỢ NHẰM HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

Các biện pháp gần đây Chính phủ Ấn Độ thực hiện để hạn chế tác động của Covid-19 bao gồm:

- Cung cấp khoản cho vay tự động không thế chấp trị giá 40 tỷ USD cho các doanh nghiệp;

- Ngân hàng Trung ương tiếp tục gia hạn gói hỗ trợ tạm hoãn lãi suất trong 6 tháng và thời hạn trả nợ trong 4 năm, bao gồm hoãn 01 năm trả nợ các khoản vay mới vì Covid-19. Gói hỗ trợ này sẽ mang lại sự cải thiện rất cần thiết cho ngành Dệt May. Trong bối cảnh ngành Dệt May thâm dụng vốn và có tỷ suất lợi nhuận thấp, có thể phải đối mặt với tác động lớn hơn vì dịch bệnh, Liên Hiệp Dệt May Ấn Độ đã tiếp tục đề xuất Ngân hàng Trung ương hỗ trợ tái cơ cấu khoản vay một lần vì dự kiến nhu cầu nội địa sẽ giảm 28-30% trong năm nay;

- Bên cạnh đó, Chính phủ Ấn Độ đang xây dựng nhiều Chính sách Dệt May mới cho sự phát triển chung của ngành. Thông qua cổng thông tin điện tử và các liên đoàn khác nhau, Chính phủ đang trưng cầu dân ý từ cơ quan đoàn thể, chính quyền các bang, các cá nhân đang được trưng cầu ý kiến các chủ đề rộng như sợi tự nhiên, sợi nhân tạo, vải dệt thủ công, thủ công mỹ nghệ, khung dệt, dệt kỹ thuật, tiến bộ công nghệ và máy móc, cơ sở hạ tầng kéo sợi, dệt và phát triển nguồn nhân lực;

- Song song với đó, để thúc đẩy hơn nữa tốc độ tăng trưởng trong ngành Dệt May, Bộ Dệt May đã chi 107 triệu USD để thành lập 21 đơn vị sản xuất hàng may sẵn tại 7 bang nhằm phát triển và hiện đại hóa ngành Dệt May Ấn Độ.

Về sản xuất đồ bảo hộ

Ấn Độ cũng đã trở thành nhà sản xuất PPE lớn thứ hai trên thế giới với hơn 600 công ty ở Ấn Độ được chứng nhận để sản xuất PPE tính đến thời điểm hiện tại. Với quy mô thị trường PPE toàn cầu được dự đoán tăng lên 92,5 tỷ USD vào cuối năm 2025, so với quy mô 52,7 tỷ USD vào năm 2019, điều này hứa hẹn PPE sẽ góp phần tăng KNXK Dệt May Ấn Độ trong những năm tới.

Tăng trưởng trong lĩnh vực Dệt May của Ấn Độ được duy trì nhờ sức tiêu thụ nội địa cũng như nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh trong trung hạn. Ấn Độ có nguồn nguyên liệu dồi dào, đặc biệt là đối với bông, nơi có chi phí khá cạnh tranh, cùng với cơ sở hạ tầng cải thiện và lực lượng lao động có tay nghề cao so với các nước láng giềng như Bangladesh và Sri Lanka, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ trong việc mở rộng thị phần của nước này trên thị trường dệt may toàn cầu.

Mặc dù khó khăn trong ngắn hạn do đại dịch Covid-19 đang diễn ra, sẽ dẫn đến việc thu hẹp và giảm tăng trưởng trong vài quý tới so với mức trung bình trong lịch sử, nhiều chuyên gia trong nước vẫn ước tính rằng, Ấn Độ có khả năng đạt 70 tỷ USD xuất khẩu vào năm 2024.





Công nhân TCT Dệt May Hòa Thọ

Xuất khẩu Dệt May chiếm 81% tổng xuất khẩu, đóng góp 20% vào tăng trưởng GDP và là lực kéo chủ yếu của nền kinh tế Bangladesh. Mục tiêu của Chính phủ Bangladesh là trở thành nước thu nhập trung bình vào năm 2021 và ngành Dệt May đóng vai trò quan trọng để giúp đạt được mục tiêu đó. Trước Covid-19, Bangladesh đặt mục tiêu xuất khẩu hàng may mặc đạt 50 tỷ USD vào năm 2021.

Điểm hấp dẫn nhà đầu tư vào lĩnh vực Dệt May của Bangladesh là thời gian hoàn vốn nhanh, chỉ 3-5 năm, lao động dồi dào và rẻ hơn Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Campuchia.

Tuy nhiên, thách thức đối với Bangladesh đó là thiếu điện, gas, lương tối thiểu tăng 51% từ T12/2018 sau khi giữ ổn định 5 năm, đình công, an ninh tại các nhà máy không đảm bảo. Chỉ có 33/6.000 nhà máy đạt tiêu chuẩn về phát triển bền vững.

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

Bộ trưởng Tài chính của Bangladesh ông AHM Mustafa Kamal ngày 11/6 vừa qua đã công bố dành 670 triệu USD từ Ngân sách Quốc gia để đạt mục tiêu đầy tham vọng giúp Bangladesh đạt tăng trưởng GDP 8,2% vào 2021. Với ngành Dệt May nước này, ngân sách hỗ trợ ngành là khoảng 58,9 triệu USD. Xem xét sự suy thoái kinh tế do đại dịch Covid-19, Bộ trưởng Bộ Tài Chính nước này đề xuất tiếp tục chính sách hỗ trợ tiền mặt, bổ sung thêm 1% đối với hàng may mặc xuất khẩu cho năm tài khóa 2020-2021, trong khi đề xuất tăng thuế tại nguồn lên 0,50% từ mức 0,25% hiện tại. Cần phải lưu ý rằng với năm 2020, đầu tiên mức thuế khấu trừ tại nguồn ở mức 1%, sau khi qua quá trình điều chỉnh đã giảm xuống 0,25%.

3. BANGLADESH

Thông tin giới thiệu chung

- GDP đầu người năm 2019 đạt 1.855 USD;

-Số dân trong độ tuổi lao động: 71,1 triệu người, chiếm 44% tổng dân số của quốc gia này;

-Năng lực sản xuất:

+Sợi: 6 triệu tấn (năm 2018), chiếm 11% tổng sản lượng thế giới;

+Vải: 2,9 triệu tấn, chiếm 6% tổng sản lượng thế giới;

+ May: 27 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc và sản phẩm dệt, chiếm 5% tổng KNXK thế giới.

Việc tăng 1% đối với chính sách hỗ trợ tiền mặt với đơn hàng xuất khẩu cũng có nghĩa là các doanh nghiệp xuất khẩu may mặc của Bangladesh đang hưởng lợi đến 5% hoàn tiền mặt với đơn hàng xuất khẩu tới các thị trường xuất khẩu phi truyền thống. Đồng thời, ông Kamal cũng đề xuất mức thuế doanh nghiệp 12% với doanh nghiệp chưa sản xuất xanh và 10% với doanh nghiệp sản xuất xanh trong 2 năm tới đây.

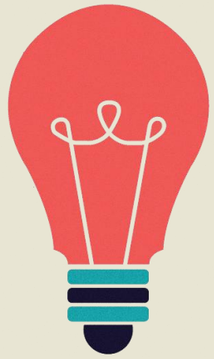
Về Ngân sách, Bộ trưởng Tài Chính cũng đã tìm cách cắt giảm thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm như hệ thống giá đỡ công nghiệp và thẻ RFID từ mức 25% xuống 15% để thúc đẩy ngành Dệt May nước này. Bộ trưởng cũng đề xuất miễn thuế VAT đối với khẩu trang và PPE, những mặt hàng đã trở nên phổ biến về mặt hàng xuất khẩu từ Bangladesh trong vài tháng qua kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy ngành Dệt May trong nước, Bộ trưởng Bộ Tài Chính Bangladesh đang tính đến phương án thay thế thuế VAT 5% hiện hành đối với mặt hàng polyester, rayon và tất cả các loại sợi tổng hợp khác và đưa ra mức thuế giá trị gia tăng cố định là 0,07 USD/kg đối với tất cả các sản phẩm này. Bộ Tài Chính nước này cũng đưa ra đề xuất giảm thuế VAT đối với tất cả các loại sợi bông từ mức 0,047 USD/kg xuống 0,035 USD/kg, trong khi vẫn giữ nguyên áp dụng miễn thuế đối với mặt hàng bông nhập khẩu. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Tài Chính cũng đề nghị điều chỉnh các quy định trong quy chế cấp phép kho ngoại quan để đảm bảo các tài sản này được sử dụng đúng mục đích ■

Chú thích:

(*) B2B : Business to Business; B2C : Business to Customer; O2O : Online to Offline

TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ DỰ BÁO NĂM 2021



Dựa trên những kết quả đã đạt được của năm 2019, Chính phủ đã trình và được Quốc hội ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, theo đó tăng trưởng GDP đạt 6,8%; CPI bình quân dưới 4%. Tuy nhiên, sự xuất hiện bất ngờ không có trong bất kỳ kịch bản nào của đại dịch Covid-19 đã thay đổi tất cả. Theo dự báo của các tổ chức kinh tế lớn và uy tín trên thế giới, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt khoảng 2,3 – 2,4% (ADB, IMF), cho đến 3% (World Bank) trong năm 2020 và sẽ quay trở lại mức tăng trưởng xấp xỉ 7% (Citibank) trong năm 2021.

Bài: **XUÂN QUÝ**



KẾT QUẢ NĂM 2020

Bước vào năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động xấu, các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh bị suy giảm mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe doanh nghiệp và đời sống người dân.

Quý đầu tiên của năm, Việt Nam chứng kiến mức tăng trưởng kinh tế 3,82%. Vào lúc này, những ảnh hưởng của đại dịch mới chỉ nhen nhóm, chưa thể hiện rõ nét, do hầu hết các đơn đặt hàng đã được hoàn thành và các nhà mua đã/đang hoàn thành việc thanh toán. Bước vào quý II, Việt Nam áp dụng lệnh cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa không thiết yếu phải đóng cửa toàn bộ, do đó tốc độ tăng trưởng chỉ còn đạt 0,39%. Trong Quý III, khi dịch Covid-19 tái bùng phát trong tháng 7, tuy nhiên lệnh cách ly chỉ áp dụng tại Đà Nẵng, do đó tăng trưởng GDP đạt mức 2,62%, giúp đưa con số tăng trưởng của 9 tháng lên 2,12%. Mặc dù đã có những nỗ lực đáng ghi nhận, đây vẫn là mức tăng thấp nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2020. Tính về tổng thể, trong bối cảnh dịch Covid-19 gây ra một cú sốc lớn làm kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy thoái sâu thì việc nền kinh tế Việt Nam vẫn có tăng trưởng dương đã là kết quả đáng khích lệ và tự hào.

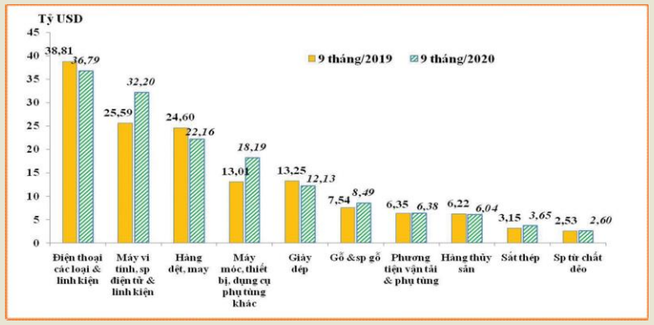
Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 11 tháng năm nay đạt mức xuất siêu kỷ lục 20,1 tỷ USD trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 11 tháng ước tính đạt 489,1 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3%; nhập khẩu đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5%. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 73 tỷ USD, tăng 1,6%, chiếm 28,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 181,6 tỷ USD, tăng 6,9%, chiếm 71,3%. Có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 92% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 64,3%), trong đó hàng dệt may (bao gồm cả xơ, sợi, NPL) đứng thứ 3 (sau điện thoại và linh kiện; điện tử, máy tính và linh kiện) đạt 31,8 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 11 tháng với kim ngạch đạt 69,9 tỷ USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 43,1 tỷ USD, tăng 16%. Thị trường EU đạt 32,2 tỷ USD, giảm 2,4%. Thị trường ASEAN đạt 20,9 tỷ USD, giảm 10,6%. Hàn Quốc đạt 17,7 tỷ USD, giảm 2,7%. Nhật Bản đạt 17,3 tỷ USD, giảm 6,5%.

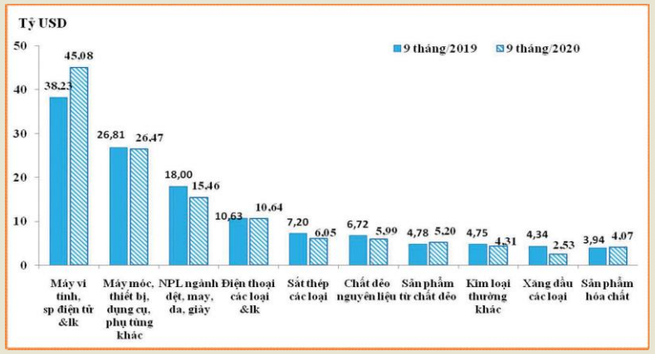
Tính chung 11 tháng năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 85,43 tỷ USD, giảm 9,6 %; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 149,07 tỷ USD, tăng 9,2%. Có 34 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 89,4% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 4 mặt hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD, chiếm 49,3%), trong đó vải đạt 10,6 tỷ USD, giảm 12,3%.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 73,9 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 42 tỷ USD, giảm 2,9%; thị trường ASEAN đạt 27,3 tỷ USD, giảm 6,9%; Nhật Bản đạt 18,6 tỷ USD, tăng 4,8%; thị trường EU đạt 13,2 tỷ USD, tăng 4,3%; Hoa Kỳ đạt 12,6 tỷ USD, giảm 3,6%.

10 nhóm hàng có trị giá xuất khẩu lớn nhất trong 3 quý/2019 và 3 quý/2020

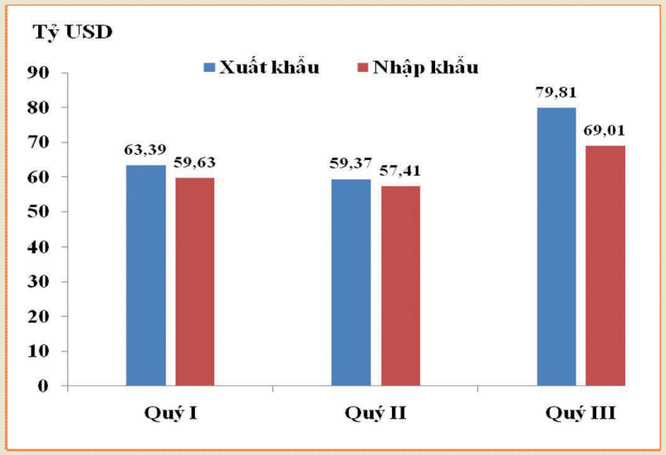


10 nhóm hàng có trị giá nhập khẩu lớn nhất trong 3 quý/2019 và 3 quý/2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trị giá xuất nhập khẩu của Việt Nam 3 quý năm 2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Có thể thấy rằng, những kết quả thực hiện trong năm 2020 là rất tích cực, bởi trước hết Việt Nam là quốc gia đã thành công trong việc phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch lây lan rộng trong cộng đồng; từ đó giảm thiểu tối đa thiệt hại về tính mạng người dân.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong thực hiện mục tiêu kép (vừa ngăn chặn, phòng, chống dịch, vừa duy trì tăng trưởng kinh tế) mà các tổ chức quốc tế theo dõi kinh tế Việt Nam đã không ngần ngại trao cho Việt Nam là "điểm sáng hiếm hoi" hay "sự thần kỳ mới". Trong đó, Quỹ Tiền tệ Quốc tế cho rằng Việt Nam sẽ là nền kinh tế tăng trưởng dương duy nhất trong nhóm các nước Đông Nam Á năm 2020 với GDP tăng trưởng 2,4%; Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng kinh tế 2,5 - 3% trong năm 2020; Ngân hàng Standard Chartered dự báo Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 3% trong năm 2020.

DỰ BÁO NĂM 2021

Bước sang năm 2021, kinh tế Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội. Kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục duy trì tăng trưởng trong bối cảnh dịch bệnh được kỳ vọng kiểm soát. Khu vực ASEAN được dự báo vẫn là khu vực kinh tế tăng trưởng cao và năng động nhất thế giới. Với nền tảng vĩ mô khá ổn định và được đánh giá cao trong công tác kiểm soát và đối phó với dịch bệnh, Việt Nam hiện đang có có lợi thế trong việc thu hút sự quan tâm của giới đầu tư và kinh doanh quốc tế. Đây là một yếu tố quan trọng đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh và xung đột thương mại có thể đẩy nhanh quá trình dịch chuyển vốn sang các thị trường tiềm năng. Việc tham gia và thực hiện các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA và RCEP) cũng là điều kiện để Việt Nam có thể mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ và cải thiện môi trường kinh doanh, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 và giai đoạn tới.

Tuy nhiên, diễn biến dịch bệnh còn có nhiều bất định, đặc biệt là ở nhiều nước đối tác thương mại đầu tư lớn của Việt Nam, dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến đầu tư và thương mại trong nước. Các yếu tố giúp duy trì tăng trưởng kinh tế năm 2020, như việc thực hiện các gói cứu trợ các đối tượng người lao động và doanh nghiệp đang chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cũng chưa mang lại nhiều hiệu quả; việc nâng cao tốc độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn khó khăn, đầu tư tư nhân suy giảm; tâm lý tiêu dùng còn chưa ổn định làm giảm quy mô tiêu dùng. Ngoài ra, nhiều ngành sản xuất truyền thống như dệt may và da giầy, dịch vụ du lịch và bán lẻ đang đối mặt với nguy cơ suy giảm sản xuất do chuỗi cung ứng và tiêu thụ chưa được phục hồi; các biến động của môi trường quốc tế sẽ tác động đến Việt Nam nhanh hơn, sâu sắc hơn; những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được giải quyết; những rủi ro phi truyền thống tiềm ẩn có nguy cơ bùng phát dưới nhiều hình thức và mức độ ngày một khốc liệt.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và yếu tố bất định, nhưng đánh giá chung, năm 2021 sẽ là năm kinh tế thế giới bước vào thời kì phục hồi sau đại dịch. Các kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam được xây dựng dựa trên khả năng hồi phục của kinh tế thế giới và quyết tâm trong thực hiện chính sách cứu trợ nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19.

Theo Ngân hàng Nhà nước, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 sẽ hồi phục trở lại, tuy nhiên đà hồi phục có thể theo 2 kịch bản:

Kịch bản 1, nếu dịch bệnh trong nước được tiếp tục kiểm soát, dịch bệnh trên thế giới được đẩy lùi. Theo đó, các hoạt động dịch vụ, thương mại hàng hóa sẽ nhanh chóng được khôi phục trở lại. Sự kết nối lại chuỗi cung ứng sẽ giúp Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ do lợi thế về kiểm soát sớm dịch bệnh. Với kịch bản này, tăng trưởng GDP năm 2021 dự kiến có thể đạt 6,5-7,5%.

Kịch bản 2, trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế và tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể trong nửa đầu năm 2021. Sự hồi phục chậm của kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước do Việt Nam có độ mở cửa lớn và đang tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Với kịch bản này, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 có thể đạt từ 5-6%.

Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) dự báo 2 kịch bản tăng trưởng cho năm 2021 như sau:



Kịch bản cơ sở: Tăng trưởng kinh tế bình quân năm của Việt Nam năm 2021 có thể đạt 6,1%, CPI trung bình khoảng 3,9%. Đây là kịch bản khả năng xảy ra nhiều hơn, diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới hồi phục, khi đại dịch Covid-19 dần được khống chế. Ở kịch bản này, một số nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản sẽ từ mức tăng trưởng âm năm 2020 đạt mức tăng trưởng dương trở lại. Tăng trưởng của Mỹ giả định đạt 3%; tăng trưởng của Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại với giả định tăng trưởng ở mức 5%. Giá dầu giữ ở mức thấp, tương ứng năm 2020 là 45 USD/thùng. Trong nước, sản xuất dần phục hồi, đầu tư khu vực nhà nước tăng trưởng ở mức 7%. Đóng góp của khu vực FDI dự kiến tiếp tục được duy trì. Chính sách tiền tệ tiếp tục theo hướng linh hoạt, phù hợp nhằm duy trì thị trường tài chính tiền tệ, giúp ổn định kinh tế vĩ mô.

Kịch bản cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt mức 6,7%, CPI trung bình khoảng 4,2% năm 2021. Kịch bản này ít khả năng hơn nhưng cũng có khả năng xảy ra trong điều kiện kinh tế thế giới phục hồi nhanh khi dịch bệnh trên thế giới hoàn toàn được khống chế. Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đạt khoảng 3,5%. Ở kịch bản này, kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 6%. Các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trở lại quỹ đạo bình thường ngay trong năm 2021, quy mô nền kinh tế đạt trở lại như giai đoạn trước khi dịch Covid-19 diễn ra. Thêm vào đó, tận dụng được những lợi thế từ các hiệp định thương mại, luồng vốn đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước sẽ khởi sắc trở lại. Đầu tư khu vực nhà nước đạt 8%. Các yếu tố khác không đổi so với kịch bản cơ sở

Các kịch bản tăng tưởng kinh tế Việt Nam năm 2021

	Năm 2020 (Ước)	Năm 2021	
		KB cơ sở	KB cao
I. Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	**2.48**	**6.1**	**6.7**
Khu vực NLNTS	2,19	2,7	2,97
Khu vực CN - XD	3,12	6,64	7,22
Khu vực dịch vụ	2,01	7,23	8,17
Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	2,4	4,75	5,19
II. Cơ cấu (%)			
Khu vực NLNTS	14,27	13,72	13,65
Khu vực CN - XD	34,2	33,61	33,67
Khu vực dịch vụ	41,7	43,23	43,26
Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	9,8	9,45	9,42
III. CPI bình quân so với cùng kỳ (%)	**3,85**	**3,9**	**4,2**
Chính phủ Việt Nam (11/2020)	**32,15**	**32,72**	**33,18**

Nguồn: NCIF, tháng 11/2020

CƠ HỘI NÀO CHO NGÀNH DỆT MAY GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19

Bài: **VƯƠNG ĐỨC ANH**

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2020

Trong năm 2020, với diễn biến nhanh và phức tạp của đại dịch Covid-19, nếu chỉ xét riêng trong lĩnh vực kinh tế, toàn thế giới đã chứng kiến sự suy giảm trên diện rộng, từ quốc gia phát triển sang quốc gia đang phát triển và cả ở quốc gia chậm phát triển. Cụ thể, nhập khẩu hàng may mặc của Liên minh Châu Âu (EU) giảm 46%, 47%, 27% lần lượt trong các tháng 4, 5, 6 so với cùng kỳ năm ngoái. Con số giảm ở Mỹ lần lượt là 37%, 51%, 32% cùng thời gian. Tính chung 7 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch nhập khẩu dệt may toàn thế giới giảm khoảng 25%.

Khi đại dịch lan rộng toàn cầu, nhiều thương hiệu thời trang thế giới hủy hoặc hoãn đơn hàng, yêu cầu chiết khấu, giãn thời hạn thanh toán, do nhu cầu người tiêu dùng giảm. Một số hãng lớn như Brook Brothers, Debenhams, G-Star, J. Crew, JC Penney hay Neiman Marcus đã tuyên bố phá sản hoặc buộc phải giao lại cho bên thanh lý nợ. Công ty tư vấn McKinsey ước tính hồi tháng 4/2020 rằng, có thể có tới 1/3 các thương hiệu nhập hàng may mặc toàn cầu sẽ không vượt qua được đợt khủng hoảng này.

Tuy nhiên tình hình quý III/2020 đã có nhiều cải thiện, khi Chính phủ các nước tập trung các biện pháp, nguồn lực để phục hồi kinh tế nhiều hơn là đối phó với dịch bệnh Covid-19. Các biện pháp giãn cách xã hội được duy trì nhưng không đóng cửa toàn bộ xã hội như trong quý II.

Cùng với sự phục hồi tăng trưởng GDP trong quý III của các nền kinh tế lớn như Mỹ (tăng kỷ lục 33,1% trong khi quý II giảm kỷ lục 31,4%), EU (tăng 12,7%, mức tăng cao nhất từ trước tới nay), Trung Quốc (tiếp tục tăng 4,9%), nhu cầu nhập khẩu hàng hóa nói chung trong đó có hàng dệt may có sự hồi phục.



Theo dự báo mới nhất của Quỹ tiền tệ quốc tế (gọi tắt là IMF) vào tháng 10/2020, cuộc suy thoái năm 2020 dường như không quá đen tối như dự đoán, với tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến chỉ giảm 4,4% trong năm 2020. Mức độ giảm sút này ít nghiêm trọng hơn so với dự báo 4,9% được đưa ra tại Báo cáo do tổ chức này cập nhật hồi tháng 6/2020.

Đánh giá về tổng cầu Dệt May thế giới năm 2020 và nhu cầu nhập khẩu của 5 thị trường xuất khẩu Dệt May lớn nhất của Việt Nam

Dự báo hết năm 2020, tổng kim ngạch nhập khẩu dệt may toàn cầu giảm 20% so với năm 2019, đạt khoảng 600 tỷ USD, trong đó nhu cầu nhập khẩu dệt may của 5 thị trường lớn như sau:

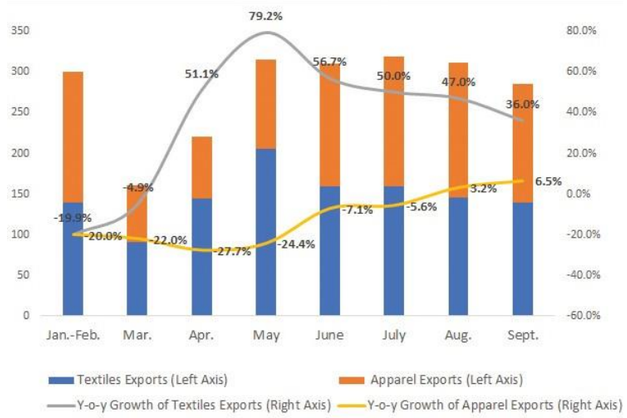
- Mỹ: ước giảm 20% so với năm 2019, từ 120 tỷ USD giảm xuống 96 tỷ USD (9 tháng đầu năm 2020 kim ngạch nhập khẩu (KNNK) hàng dệt may của Mỹ giảm 25%);
- EU: ước giảm 6% so với năm 2019, đạt 227 tỷ USD (7 tháng đầu năm 2020 KNNK giảm 5,7% so cùng kỳ năm ngoái);
- Nhật Bản: giảm nhẹ 3,7% so với năm 2019 ở mức 35,7 tỷ USD;



- Hàn Quốc: ước giảm 7% so với năm 2019, từ 16,1 tỷ USD giảm xuống 15 tỷ USD;
- Trung Quốc: KNNK dệt may (chủ yếu bông, sợi) ước giảm 21% so với năm 2019, đạt 25 tỷ USD.

Mới đây, vào đầu tháng 12/2020, McKinsey đưa ra dự báo, tổng doanh thu toàn ngành thời trang vào năm 2020 ước giảm 15 - 20% trong kịch bản "Phục hồi sớm", quay trở lại bằng mức 2019 vào quý III năm 2022; hoặc giảm 25 - 30% trong kịch bản "Phục hồi muộn", quay trở lại bằng mức 2019 sau 3 đến 4 năm.

Biểu đồ về Xuất khẩu Dệt May Trung Quốc 3 quý đầu năm 2020
Đơn vị: 100 triệu USD



Nguồn: CHINA TEXTILE LEADER EXPRESS

Tình hình xuất khẩu Dệt May của Việt Nam và các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn

1. Trung Quốc

Cho đến thời điểm hiện tại có thể khẳng định năm 2020, bất chấp dịch Covid-19, là năm thắng lợi với ngành Dệt May Trung Quốc. Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, 10 tháng đầu năm 2020, KNXK Dệt May Trung Quốc tăng 9,52% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 240,62 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sợi, vải và hàng dệt (chủ yếu là đồ bảo hộ PPE) đạt 130 tỷ USD, tăng 32% so cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu quần áo đạt 111 tỷ USD, giảm 8,6% so cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi xuất khẩu hàng dệt mà chủ yếu là khẩu trang, đồ bảo hộ, ... vẫn duy trì tăng trưởng, xuất khẩu hàng may mặc của Trung Quốc cũng có sự cải thiện đáng kể (xem Biểu đồ diễn biến xuất khẩu hàng dệt và hàng may mặc của Trung Quốc 3 quý đầu năm 2020). Trong 2 tháng 9 và tháng 10, nối tiếp đà tăng của tháng 8 là tháng đầu tiên trong năm 2020 đánh dấu sự tăng trưởng trở lại của xuất khẩu hàng may mặc của Trung Quốc, tăng 3,2% so cùng kỳ năm ngoái. Nếu như 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hàng may mặc giảm 16% thì sau 10 tháng, xuất khẩu hàng may mặc chỉ còn giảm 8,6% so cùng kỳ năm ngoái.

Ở khía cạnh nhập khẩu, ngành Dệt May Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu sợi, tính chung 10 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu Sợi của Trung Quốc cũng giảm khoảng 11% so cùng kỳ năm ngoái.

2. Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan

Cả 3 nước này đều ghi nhận xuất khẩu sụt giảm tại các thị trường lớn như EU, Mỹ từ 15% - 30%. Đặc biệt, trong quý II xuất khẩu dệt may của Ấn Độ giảm 65% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, xuất khẩu dệt may trong quý III của các quốc gia này đều có sự hồi phục nhanh. Cụ thể, KNXK của Bangladesh trong tháng 4, 5, 6 giảm lần lượt 56%, 52%, 15% thì quý III, xuất khẩu dệt may của nước này đã tăng 1% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 8,1 tỷ USD. Trong khi đó, xuất khẩu hàng may mặc của Ấn Độ trong tháng 9 tăng 10,2% (xuất khẩu sợi bông, vải, sản phẩm dệt trong tháng này cũng tăng 14%) so cùng kỳ năm ngoái.

3. Việt Nam

Sau 11 tháng đầu năm 2020, KNXK Dệt May Việt Nam đạt 31,8 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù đây là lần đầu tiên KNXK của ngành Dệt May Việt Nam giảm sau 25 năm tăng trưởng liên tục, nhưng mức giảm này không lớn như các quốc gia khác, đặc biệt trong bối cảnh tổng cầu Dệt May thế giới ước giảm 20% trong năm 2020 và các quốc gia cạnh tranh được hỗ trợ bởi đồng tiền của các quốc gia này giảm giá so với đồng USD, trong khi VND gần như giữ giá so với USD khiến hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam đắt hơn so với các quốc gia này (Chi tiết về tác động của tỷ giá xin tham khảo trong bài viết Diễn biến tỷ giá và lãi suất trong năm 2020 và Dự báo năm 2021 trong cùng số Tạp chí này).

Dự báo năm 2020, ngành Dệt May Việt Nam sẽ đạt KNXK khoảng 34 tỷ USD, giảm khoảng 14% so với năm 2019, cao hơn dự báo vào tháng 4 là chỉ đạt 30 – 31 tỷ USD.

Biến động thị phần xuất khẩu hàng may mặc của các quốc gia trên thị trường Mỹ 10 tháng đầu năm 2020

Nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ ghi nhận sự tăng trở lại vào tháng 10, lần đầu tiên trong vòng 14 tháng trở lại đây, với mức tăng 5,3% so cùng kỳ năm ngoái, trong đó khối lượng nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 11%.

Xét về khối lượng, hàng may mặc Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ đã trải qua 13 tháng giảm liên tiếp và tháng 10 bắt đầu tăng trở lại. Tuy nhiên, do Trung Quốc giảm giá mạnh tại thị trường Mỹ để giữ khách hàng và đơn hàng, nên tính chung 10 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc vào Mỹ giảm đến 42%. Thị phần của Trung Quốc tại Mỹ đã giảm từ 30,6% xuống còn 23,7% tính về mặt giá trị, tuy nhiên vẫn duy trì được vị trí đứng đầu tại thị trường này. Việt Nam xếp sau với 19,8% thị phần, tăng từ con số 16,1% cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu từ Bangladesh và Campuchia cũng tăng mạnh về khối lượng trong tháng 10, mức tăng lần lượt là 17,3% và 16,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét về trị giá, hàng may mặc từ 2 nước này vẫn tăng lần lượt 1,9% và 7,5%, trái ngược hẳn với sự sụt giảm của Trung Quốc.

Đáng lưu ý, ***Campuchia là quốc gia xuất khẩu duy nhất tăng trưởng dương, 8 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu hàng may mặc Campuchia vào Mỹ tăng 4,2%,*** đạt 2,2 tỷ USD, thị phần tăng từ 3% lên 4,5%. Lý do là bởi, kể từ tháng 8/2020, EU loại Campuchia khỏi chương trình ưu đãi miễn thuế nhập khẩu EBA, do đó thuế nhập khẩu hàng dệt may của Campuhia vào EU sẽ tăng lại 11,5%. Xuất khẩu dệt may Campuchia đã bắt đầu có sự chuyển hướng, 6 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu đi EU giảm 31%, tương ứng 403 triệu USD, trong khi tăng xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Xu hướng này sẽ còn tiếp diễn khi thị trường Mỹ hồi phục.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2021

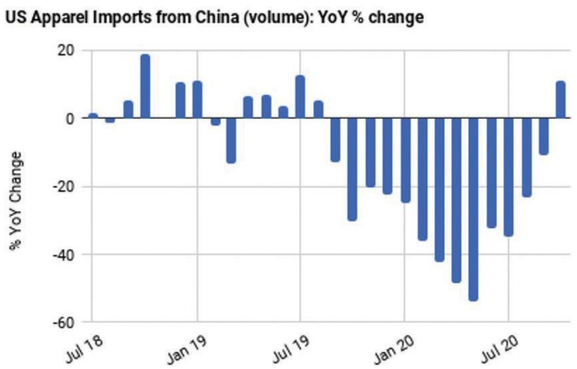
Dự báo tổng cầu dệt may thế giới

Theo dự báo mới nhất của IMF, trong năm 2021, tốc độ tăng trưởng của nhóm nước phát triển dự kiến sẽ đạt mức 3,9% và mức GDP sẽ vẫn thấp hơn GDP năm 2019 khoảng 2%. Nền kinh tế Mỹ dự kiến sẽ giảm đến mức (4,3%), sau đó sẽ tăng lại 3,1% trong năm 2021. Khu vực đồng tiền chung Châu Âu được dự báo sẽ chịu mức suy giảm sâu hơn, xuống tới (8,3%) cho năm 2020, do những kết quả không mấy lạc quan của nửa đầu năm nay. Dự báo năm 2021, tăng trưởng GDP của EU đạt 5,2%, thể hiện sự hồi phục đáng kể của khu vực này.

Trong khi đó, các nền kinh tế lớn tại Châu Á được dự đoán không phải chịu mức suy giảm sâu như khu vực Châu Âu nhờ vào việc kiểm soát tốt hơn đối với dịch bệnh.

Đối với các quốc gia đang phát triển và các thị trường mới nổi, tăng trưởng được dự báo lên tới

Biểu đồ biến động khối lượng nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ từ Trung Quốc theo tháng



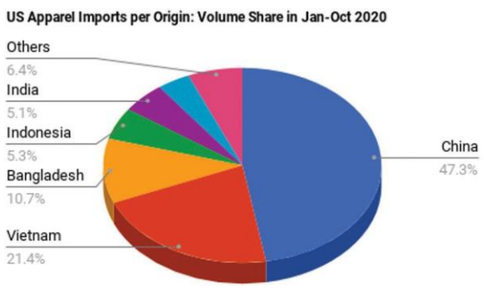
Nguồn: Emergingtextiles.com

Nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ 10 tháng đầu năm 2020

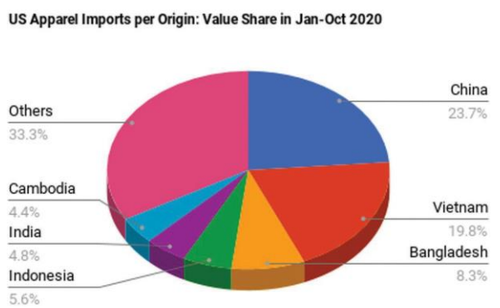
	10 Tháng/20	Tháng 10/20	10 Tháng/19	10 Tháng /20
	Trị giá thay đổi (%)	Trị giá thay đổi (%)	Thị phần	Thị phần
Từ thế giới	-25.56	-6.78	100.00	100.00
China	-42.33	-11.02	30.60	23.71
Vietnam	-8.14	-0.88	16.08	19.85
Bangladesh	-11.66	1.87	7.02	8.33
Indonesia	-20.49	-14.14	5.27	5.63
India	-27.25	-0.24	4.90	4.79
Cambodia	3.65	7.54	3.16	4.40
Mexico	-32.47	-22.22	3.70	3.36
Honduras	-35.54	-0.52	3.18	2.76
Jordan	-13.24	-17.84	2.14	2.50
Sri Lanka	-19.41	-10.83	2.13	2.30
Nicaragua	-23.00	-10.10	2.07	2.14
Pakistan	-8.47	31.13	1.70	2.09
Guatemala	-16.64	8.95	1.65	1.85
El Salvador	-35.27	-6.57	2.16	1.88
Italy	-25.52	-11.82	1.61	1.61

Nguồn: US Department of Commerce - Office of Textiles and Apparel (OTEXA)

Biểu đồ thị phần xuất khẩu về khối lượng các quốc gia tại thị trường Mỹ 10 tháng đầu năm 2020



Biểu đồ thị phần xuất khẩu về trị giá các quốc gia tại thị trường Mỹ 10 tháng đầu năm 2020



6% trong năm 2021, trong đó Trung Quốc có triển vọng tăng trưởng tốt hơn cả, dự báo GDP tăng 10% trong giai đoạn 2020-2021 (tăng 1,9% năm 2020 và 8,2% năm 2021), tuy nhiên triển vọng tăng trưởng còn nhiều bấp bênh, một số quốc gia trong nhóm như Ấn Độ, Indonesia … vẫn đang gồng mình kiểm soát sự lây lan chưa có điểm dừng của dịch bệnh, dẫn đến hệ thống y tế quá tải tại nhiều khu vực. Đặc biệt với Ấn Độ, nền kinh tế nước này được đánh giá có thể lao dốc xuống (10,3%) trong năm 2020, sau đó phục hồi ở mức 8,8% trong năm tới.

Sự chênh lệch giữa các khu vực vẫn khá rõ ràng, khi nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ Latinh bị ảnh hưởng

nghiêm trọng bởi đại dịch dẫn đến suy thoái rất sâu. Mỹ Latinh cũng là khu vực chịu tổn thất về thu nhập của người lao động nặng nề nhất, theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) có tên gọi "Covid-19 và thế giới việc làm", thu nhập của người lao động ở khu vực này giảm 12,1%. Trong khi đó, ước tính trong giai đoạn 3 quý đầu năm 2020, thu nhập người lao động toàn thế giới đã giảm 10,7%, tương đương 3.500 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2019.

Tựu chung lại, IMF dự báo, GDP toàn cầu tăng trưởng 5,2% trong năm 2021. Trong trung hạn 2020-2025, GDP toàn cầu được dự báo tăng khoảng 3,5%. Trong đó, GDP của nhóm các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng 1,7%; GDP của nhóm các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển là 4,7% vào năm 2025, thấp hơn kết quả tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2000-2019. Cùng với xu hướng phục hồi kinh tế toàn cầu, thương mại quốc tế được dự báo sẽ tăng 8% trong năm 2021, và tăng trung bình thêm 4%/năm trong những năm sau đó.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại, các dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2021 đều được các tổ chức quốc tế đưa ra một cách thận trọng, nhưng nhìn chung đều có sự tăng trưởng trở lại. Nếu như năm 2020, dự báo GDP toàn cầu giảm 4%-4,4% thì năm 2021 dự báo GDP toàn cầu tăng trở lại 5,2%-5,3%.

Nếu nhìn lại lịch sử trong 12 năm gần nhất, thế giới đã từng trải qua cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và đã hồi phục rất nhanh trong 2 năm sau đó. Hiện có nhiều dự báo khác nhau về sự phục hồi của nền kinh tế nói chung và nhu cầu nhập khẩu dệt may nói riêng. Tập đoàn DMVN lựa chọn phương pháp dự báo hồi quy từ dữ liệu tăng trưởng GDP, tỷ lệ thất nghiệp, tăng trưởng bán lẻ, chi tiêu tiêu dùng và tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu dệt may trong giai đoạn 12 năm từ năm 2008 – thời điểm diễn ra cuộc khủng hoảng tài chính, trong đó chủ yếu sử dụng dữ liệu 10 năm từ năm 2010 đến 2019 – giai đoạn xen giữa 2 cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và Covid-19 để so sánh sự biến động, thay đổi của tổng cầu dệt may thông qua mối tương quan giữa các biến khi các quốc gia vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.

Với phương pháp dự báo nêu trên, dự báo tổng cầu dệt may năm 2021 và giai đoạn 2021-2023 – được coi là giai đoạn phục hồi quan trọng hậu Covid-19 như sau:



1. Đối với thị trường Mỹ

* Cập nhật tình hình vĩ mô:

Ngày 20/01/2021, Chính quyền Tổng thống Donald Trump sẽ chuyển giao quyền lực cho Chính quyền mới của ông Joe Biden – một sự kiện được nhiều độc giả đang quan tâm. Trước khi dự báo về tổng cầu dệt may của thị trường Mỹ, chúng tôi xin dẫn lại nội dung so sánh chính sách/quan điểm điều hành của ông Trump và ông Biden từ trang tin Bloomberg để độc giả cùng tham khảo:

Từ chủ trương đánh thuế các doanh nghiệp cho đến quan điểm can thiệp tới chính sách của Fed, quan điểm điều hành của ông Joe Biden có xu hướng hoàn toàn đối lập so với ông Trump. Dẫu vậy, chủ trương kiềm tỏa với Trung Quốc hay tăng cường kiểm soát với các ông lớn công nghệ lại không có nhiều sự khác biệt, cụ thể (theo dõi bảng):

Như vậy về cơ bản, chính sách của ông Biden cũng như quan điểm chính sách của Đảng Dân chủ được dự báo sẽ tập trung tăng thuế đối với doanh nghiệp và nhóm người thu nhập cao, nhưng cũng tăng các khoản trợ cấp giúp cải thiện thu nhập và sức mua của nhóm người có thu nhập thấp và trung bình.

* Dự báo về tổng cầu dệt may:

Năm 2009 là năm đầu tiên sau khủng hoảng tài chính, GDP của Mỹ giảm 2,5%, nhập khẩu dệt may của Mỹ cũng giảm 13,7% (đạt 87 tỷ USD), nhưng ngay 1 năm sau đó, năm 2010 GDP của Mỹ tăng ngược trở lại 2,6%, dẫn đến nhập khẩu dệt may của Mỹ cũng tăng 15,2% (đạt 100 tỷ USD) và duy trì tăng tiếp cùng GDP cho đến hết năm 2019.

Trong giai đoạn 10 năm từ 2010 đến 2019 (giai đoạn xen giữa 2 cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và Covid-19):

- Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) của tăng trưởng GDP Mỹ là 4,02%, trong khi CAGR nhập khẩu dệt may là 2,04%;

- Tỷ lệ thất nghiệp năm 2010 là 9,6%, giảm dần theo sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế đến năm 2019 là 3,7%;

- CAGR của bán lẻ (Retail Sale) là 4,08%;

- CAGR của chi tiêu tiêu dùng (Consumer Spend) là 2,47%;

- KNNK dệt may/chi tiêu tiêu dùng là 0,9%-1% (nhu cầu nhập khẩu dệt may của người Mỹ chỉ chiếm khoảng 1% chi tiêu tiêu dùng duy trì trong 10 năm qua);

- KNNK dệt may/chỉ số bán lẻ (Retail Sale): 2,1%-2,6%;

- KNNK dệt may/GDP (tỷ lệ theo số tuyệt đối): 0.56%-0.69%.

Chính sách	Ông Donald Trump	Ông Joe Biden
FED	Gây sức ép trực tiếp; Kêu gọi giảm lãi suất xuống mức âm; Can thiệp vào danh sách Hội đồng thống đốc Fed.	Trở lại với mối quan hệ độc lập với Fed.
Thuế doanh nghiệp	Khấu trừ giảm thuế với các công ty mang việc làm từ Trung Quốc về lại trong nước; Khấu trừ thuế du lịch nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp giải trí nhà hàng khách sạn.	Khấu trừ 10% thuế với các công ty tạo ra thêm việc làm trong nước; Áp thuế 10% với các doanh nghiệp chuyển hoạt động ra nước ngoài; Tăng thuế doanh nghiệp lên mức 28%.
Thuế cá nhân	Giảm thuế thu nhập từ đầu tư xuống còn 15%; Không đề cập cụ thể mức độ cắt giảm thuế cho tầng lớp trung lưu.	Tăng thuế cá nhân trở lại mức 39,6% từ mức 37%; Quy định mức trần khấu trừ thuế đối với tầng lớp thu nhập cao.
Tài chính	Không đề cập chi tiết.	Áp thuế các giao dịch tài chính.
Thương mại	Tập trung giải quyết thâm hụt thương mại; Ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ thương mại; Chính sách cứng rắn với Trung Quốc; Tăng cường thuế và đe dọa thương mại.	Đầu tư 400 tỷ USD vào các hàng hóa làm tại Mỹ và 300 tỷ USD cho hoạt động nghiên cứu; Ủng hộ thương mại đa phương; Không chủ trương cắt giảm thuế đối với Trung Quốc trong ngắn hạn; Cải thiện mối quan hệ với EU.
Cơ sở hạ tầng	Đề xuất về chi tiêu cơ sở vật chất vào năm 2019 bao gồm: 200 tỷ USD từ quỹ liên bang nhằm khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân, chính quyền địa phương với quy mô 1,5 nghìn tỷ USD đã gặp bế tắc.	Đề xuất quy mô đầu tư khoảng 2 nghìn tỷ USD cho xây cầu, đường xá, hệ thống nước, năng lượng sạch, internet...
Quy định	Nới lỏng các quy định đối với khu vực tài chính ngân hàng, lao động, năng lượng và môi trường, trừ đối với các công ty công nghệ.	Thắt chặt quy định về bảo vệ người lao động, ngân hàng, môi trường và mạng internet.
Giáo dục	Không đề cập rõ chính sách.	Tăng cường khả năng tiếp cận tới các cấp học; Miễn một phần các khoản nợ sinh viên; Miễn học phí cao đẳng và đại học đối với các gia đình có thu nhập dưới 125.000 USD/năm.
Chăm sóc sức khỏe, chương trình xã hội	Giảm chi phí kê đơn thuốc.	Giảm chi phí kê đơn thuốc; Mở rộng chính sách bảo hiểm sức khỏe và chăm sóc trong dài hạn; Tăng cường phúc lợi xã hội.

Sử dụng phương pháp hồi quy với các biến số trên, dự báo nhu cầu nhập khẩu dệt may của thị trường Mỹ như sau:

- **Năm 2021: KNNK dệt may tăng 20% so với 2020, đạt 115 tỷ USD;**

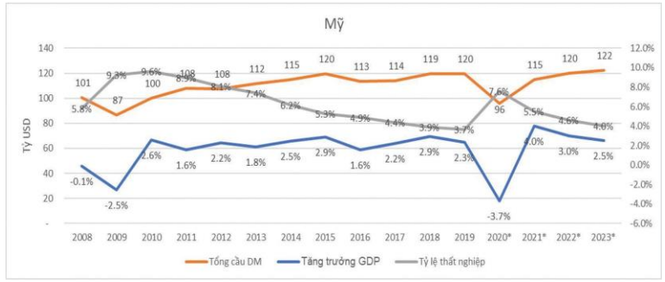
- Năm 2022: KNNK dệt may tăng 4,1% so với 2021, đạt 120 tỷ USD;

- Năm 2023: KNNK dệt may tăng 0,3% so với 2022, đạt 122 tỷ USD.

2. Đối với thị trường EU

* Cập nhật tình hình vĩ mô:

Vừa qua ngày 10/12, tại Hội nghị thượng đỉnh cuối cùng trong năm 2020 của Liên minh châu Âu (EU) diễn ra tại Brussels (Bỉ), Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) Christine Lagarde đã đưa ra đánh giá, suy thoái kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra sẽ ít nghiêm trọng hơn so với dự đoán trong năm 2020, song tốc độ phục hồi trong năm 2021 sẽ chậm hơn dự báo ban đầu, cụ thể dự báo tăng trưởng 3,9 % trong năm 2021, thấp hơn so với dự báo trước đó là 5 lần Mỹ);



Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P



5%, năm 2022 được dự báo ở mức 4,2% và năm 2023 có thể đạt mức tăng trưởng 2,1%.

* Dự báo tổng cầu dệt may:
Khác với thị trường Mỹ, tăng trưởng nhập khẩu dệt may của EU và biến động tăng trưởng GDP có độ trễ và không biến động cùng chiều hoàn toàn, do EU bao gồm 27 quốc gia có nhiều yếu tố tác động không giống nhau. Năm 2009, nhập khẩu dệt may của EU giảm 14,7% nhưng khoảng 1 năm rưỡi sau đó, nhập khẩu dệt may của EU quay về lại mức trước khi xảy ra khủng hoảng tài chính.

Trong giai đoạn 10 năm từ 2010 đến 2019:

- CAGR tăng trưởng GDP của EU là 0,78%, trong khi CAGR nhập khẩu dệt may là 2,12%. Mặc dù CAGR tăng trưởng GDP của EU bằng 1/5 của Mỹ nhưng CAGR nhập khẩu dệt may tăng cao hơn Mỹ (Mỹ là 2,04%);

- CAGR của chi tiêu tiêu dùng (Consumer Spend) là gần 15% (gấp

- KNNK dệt may/chi tiêu tiêu dùng: Cao hơn người Mỹ, nhập khẩu dệt may của EU chiếm từ 2,5% đến 2,9% chi tiêu tiêu dùng (thị trường Mỹ là 1%).

Cùng phương pháp hồi quy tương tự với thị trường Mỹ, dự báo nhu cầu nhập khẩu dệt may của thị trường EU như sau:

- Năm 2021: KNNK dệt may tăng 2,12% so với năm 2020, đạt 232 tỷ USD, bằng 96% kết quả 2019;

- Đến năm 2023: KNXK đạt 251 tỷ USD.

- Như vậy, trong 3 năm tới 2021-2023, dự báo tổng cầu dệt may của EU tăng khoảng 4,1% so với năm 2019.

Lưu ý: Số dự báo vẫn bao gồm cả thị trường Anh.

3. Đối với thị trường Nhật Bản

* Cập nhật tình hình vĩ mô:

Chính phủ Nhật Bản vừa thông qua gói kích thích kinh tế trị giá 700 tỷ USD, tập trung vào 3 mục tiêu chống dịch Covid-19, chuyển đổi cấu trúc nền kinh tế hướng ưu tiên đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới, như chế tạo pin thế hệ mới và tái chế các-bon, nhằm giúp nước này hiện thực hóa mục tiêu trung hòa khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2050 và củng cố sức mạnh của đất nước, sau khi quý III/2020 chứng kiến GDP tăng trở lại 22,9% so cùng kỳ năm ngoái sau 4 quý giảm liên tiếp, do đóng góp của chi tiêu tiêu dùng cá nhân, vốn chiếm hơn 50% GDP, tăng 4,7% so quý trước đó. Đây là lần thứ ba trong năm tài khóa 2020 (năm tài khóa tính từ tháng 3 hàng năm), Nhật Bản đưa ra gói kích thích để hỗ trợ nền kinh tế vượt bão Covid-19. Trước đó, Chính phủ Nhật đã tung ra 2 gói hỗ trợ có tổng giá trị lên đến 2.200 tỷ USD, tập trung vào ứng phó những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp. Dự kiến các gói hỗ trợ, kích thích kinh tế này sẽ giúp GDP của Nhật Bản tăng 3,4% trong năm 2021.

* Dự báo tổng cầu dệt may:

- Năm 2021: KNNK tăng 5,5% so với 2020, đạt 39 tỷ USD.

- Năm 2022 và 2023: KNNK tăng 1,39% mỗi năm, đạt quanh mốc 40 tỷ USD.

4. Thị trường Trung Quốc

CAGR tăng trưởng GDP 2010-2019: Tăng 10% nhưng CAGR nhập khẩu dệt may cùng giai đoạn chỉ tăng gần 1%, giao động quanh 30-40 tỷ USD. Theo dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2020-2023 của S&P Global Economics and Oxford Economics và căn cứ CAGR tăng trưởng nhập khẩu dệt may 10 năm qua, chúng tôi dự báo như sau:

- Năm 2020: KNNK giảm 21% so với năm 2019 (KNNK 7 tháng đầu năm 2020 giảm 21,7%), đạt 35 tỷ USD;

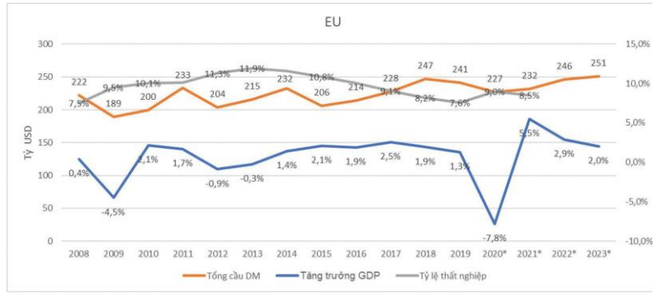
- Năm 2021: KNNK tăng 27% so với 2020, quay lại bằng năm 2019, đạt 32 tỷ USD (do năm 2021 dự báo GDP Trung Quốc tăng tới 7,4% trong khi năm 2020 GDP Trung Quốc cũng dự báo tăng 1,2%);

- Năm 2022 và 2023: KNNK tăng 1% mỗi năm (tương đương CAGR nhập khẩu dệt may 2010-2019), đạt quanh mốc 33 tỷ USD.

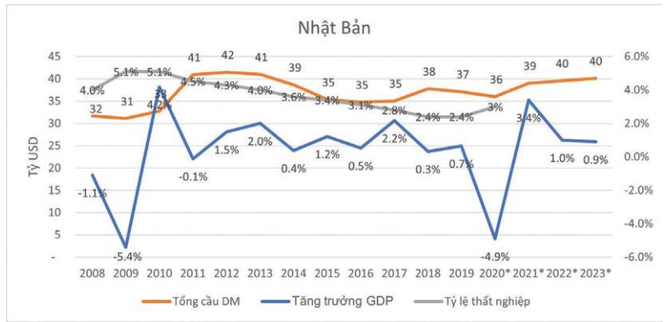
5. Thị trường Hàn Quốc

Báo cáo "Xu hướng tài chính 2020 và triển vọng 2021" của Viện Nghiên cứu Tài chính Hàn Quốc (KIF) công bố vào tháng 11/2020 đưa ra dự báo, GDP của Hàn Quốc sẽ giảm 1,2% trong năm 2020, song sẽ bứt phá lên mức 2,9% trong năm 2021 (tương đồng với dự báo của S&P trong mô hình dự báo của Vinatex).

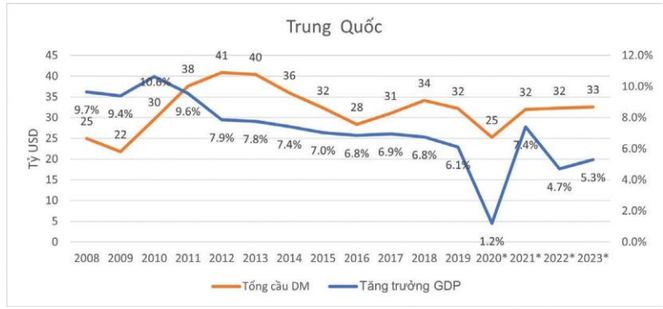
Quy mô nhập khẩu dệt may nhỏ, khoảng 14-16 tỷ USD nhưng thị phần dệt may Việt Nam ở thị trường này cao, chiếm 25%. CAGR 2010-2019 tăng trưởng GDP và nhập khẩu dệt may lần lượt là 4,1% và 5,8%.



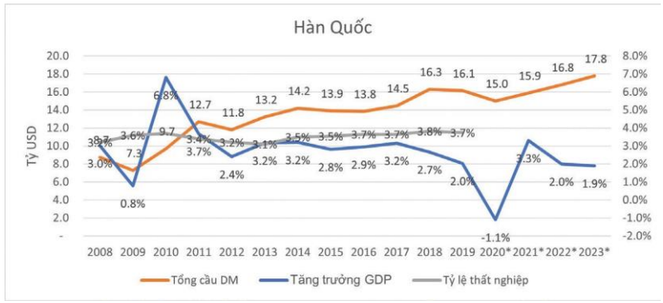
Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P



Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P



Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P

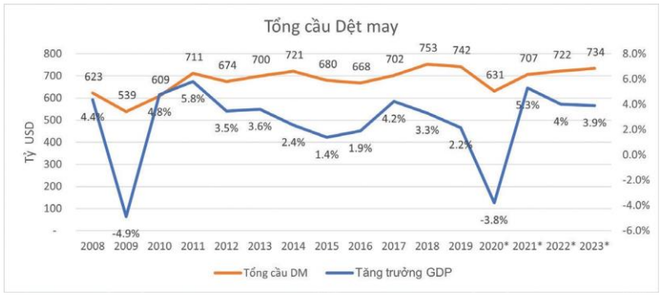


Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P

Dự báo đến năm 2023, KNNK dệt may tăng 11% so với năm 2019, đạt khoảng 18 tỷ USD, cụ thể như sau:

- Năm 2020: KNNK giảm 7% so với năm 2019 (7 tháng đầu năm 2020 giảm khoảng 8% so cùng kỳ năm ngoái);

- Năm 2021-2023: KNNK tăng 5,8% mỗi năm (căn cứ CAGR nhập khẩu dệt may 2010-2019), lần lượt đạt 15,9 tỷ USD, 16,8 tỷ USD, 17,8 tỷ USD.



Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Worldbank, S&P

Dự báo tổng cầu dệt may thế giới 2021-2023

Căn cứ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu và nhu cầu nhập khẩu dệt may của 5 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Dệt May Việt Nam gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, trong đó Mỹ và EU đã chiếm gần 49% tổng cầu dệt may thế giới (năm 2019). Dự báo tổng cầu dệt may thế giới 2021-2023 như sau:

Năm 2021 đạt 707 tỷ USD tăng 12% so với 2020, bằng 95% kết quả 2019. Đến năm 2023, tổng cầu dệt may thế giới quay về gần bằng mức năm 2019, đạt 734 tỷ USD – 739 tỷ USD. Dự báo này khá sát với dự báo mới đây của McKinsey đưa ra vào đầu tháng 12/2020, theo đó có 2 kịch bản phục hồi được đưa ra:

*** Phục hồi sớm:**

- Tổng doanh thu toàn ngành thời trang 2020 ước giảm 15 - 20%;

- Tổng doanh thu năm 2021 dự kiến giảm 0 - 5% so với 2019;

- Thời gian phục hồi về mức 2019: Quý III/2022.

*** Phục hồi muộn:**

- Tổng doanh thu toàn ngành thời trang 2020 ước giảm 25 - 30%;

- Tổng doanh thu năm 2021 dự kiến giảm 10 - 15% so với 2019;

- Thời gian phục hồi về mức 2019: Quý IV/2023.

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2021

Thay đổi trong hành vi tiêu dùng và yêu cầu mới của chuỗi cung ứng

Covid-19, với việc ngăn cách rồi giãn cách xã hội diễn ra trong thời gian dài đã làm biến đổi căn bản hành vi tiêu dùng, dẫn tới việc để đáp ứng các nhu cầu mới của khách hàng, các chuỗi cung ứng đã phải đưa ra các yêu cầu mới. Trong đó, xu thế chi phối sẽ là đa dạng hoá nguồn cung ứng từ nhiều quốc gia khác nhau, giảm thiểu phụ thuộc vào một quốc gia, đề phòng trường hợp nếu xảy ra diễn biến dịch bệnh bất lợi thì sẽ gây gián đoạn nguồn cung.

Một xu thế khác, đó là tăng cường tỷ lệ bán hàng online, nhất là với sản phẩm tiêu chuẩn. Theo nghiên cứu mới nhất của Mc Kinsey vào đầu tháng 12/2020 chỉ ra:

- Nhu cầu đối với quần áo thể thao (activewear) có thể sẽ tiếp tục tăng mạnh vào năm 2021;

- Xu hướng mặc đồ "casual" hóa (casualisation) đã có từ trước đại dịch và phát triển mạnh trong suốt năm 2020 có thể sẽ nổi lên như một thế lực thống trị trên nhiều dòng hàng thời trang vào năm 2021;

- Nhu cầu đối với các sản phẩm đắt tiền với người tiêu dùng giàu có vẫn tiếp diễn vào năm 2021.

Tiếp tục xu thế giảm giá qua việc cắt giảm trung gian, siết chặt tiêu chuẩn lao động và môi trường. Về hình thức triển khai đơn hàng, 60% mặt hàng của các nhãn hàng cấp trung đi theo hướng sản xuất OEM mà người chủ nhãn hàng chỉ còn làm phác thảo ý tưởng.

Cơ hội từ các FTA thế hệ mới CPTPP, EVFTA, RCEP

Chúng tôi đã có bài viết riêng về cơ hội từ các FTA nói trên, mời quý độc giả xem chi tiết tại bài "RCEP-Lưu ý ban đầu đối với doanh nghiệp dệt may" và "EVFTA-cơ hội tận dụng thuế giảm năm 2021".

Thách thức

- Rủi ro hàng dệt may Việt Nam bị áp thuế nhập khẩu bổ sung khi Mỹ điều tra Việt Nam thao túng tiền tệ theo Mục 301 của Đạo luật thương mại Mỹ năm 1974.

- Xuất khẩu sợi của Việt Nam có khả năng tăng mạnh do tác động của lệnh cấm sử dụng các sản phẩm từ bông Tân Cương của Mỹ. Sản lượng bông của Trung Quốc chiếm khoảng 23% tổng sản lượng bông của thế giới, trong đó bông trồng ở Tân Cương chiếm 85% sản lượng bông Trung Quốc, tương đương khoảng 20% sản lượng bông thế giới, được Chính phủ Trung Quốc trợ giá phục vụ hoàn toàn nhu cầu sản xuất sợi của Trung Quốc. Lệnh cấm này đã được Hạ viện Mỹ thông qua vào tháng 9/2020, nếu tiếp tục Thượng viện và Tổng thống Mỹ thông qua áp dụng, sẽ xuất hiện nhu cầu mua sợi rất lớn của các doanh nghiệp dệt vải Trung Quốc, trong khi 75% sợi của Việt Nam sử dụng bông Mỹ, hoàn toàn không dùng bông Trung Quốc, đang đáp ứng 1/3 nhu cầu sợi nhập khẩu của Trung Quốc. Cùng với sự hồi phục xuất khẩu hàng may mặc của Trung Quốc kể từ tháng 8/2020 và tác động của lệnh cấm sử dụng các sản phẩm từ bông Tân Cương của Mỹ được Hạ viện Mỹ thông qua vào tháng 9/2020, xuất khẩu sợi của Việt Nam đã ấm lên từ tháng 10/2020, tăng 6% so cùng kỳ năm ngoái; tháng 11/2020 tăng 5% so cùng kỳ năm ngoái, lũy kế 11 tháng KNXK sợi đạt 3,31 tỷ USD, giúp thu hẹp đà giảm của ngành sợi chỉ giảm 13% sau 11 tháng/2020.



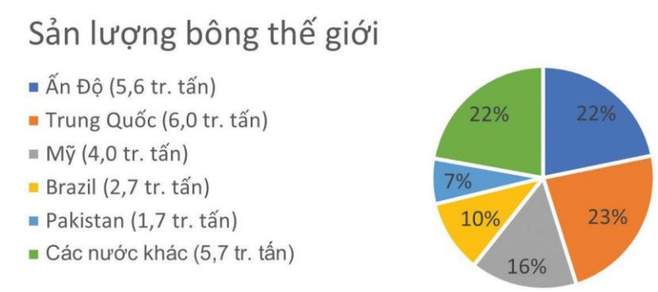
- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung sẽ còn tiếp tục kéo dài sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump chuyển giao quyền lực cho Chính quyền mới và do đó, xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc sẽ vẫn tiếp diễn. Nếu Mỹ chính thức áp lệnh cấm các sản phẩm sử dụng bông Tân Cương ở diện rộng, cơ hội để Dệt May Việt Nam gia tăng trên thị trường Mỹ trong năm sau là có, tuy nhiên Việt Nam cũng đang phải đối mặt với cuộc điều tra theo Mục 301 của Mỹ. Đây là vấn đề ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, phụ thuộc vào sự can thiệp và phối hợp của Chính phủ Việt Nam với Mỹ, nên xét về góc độ kinh tế, ta vẫn đánh giá có cơ hội tăng xuất khẩu đi Mỹ năm 2021.

- Thêm vào đó là sự suy giảm và phục hồi chậm nhu cầu nội địa của các quốc gia sản xuất xuất khẩu dệt may lớn như Ấn Độ sẽ tạo sức ép cạnh tranh xuất khẩu.

Dự báo xuất khẩu Dệt May Việt Nam năm 2021

Căn cứ dự báo tổng cầu dệt may thế giới, với điều kiện dịch bệnh được kiểm soát triệt để khi vắc-xin có hiệu quả, dự báo xuất khẩu Dệt May Việt Nam như sau:

- Năm 2020: KNXK giảm 13,8%, đạt 34 tỷ USD (11 tháng đầu năm 2020 đạt 31,8 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ năm ngoái)



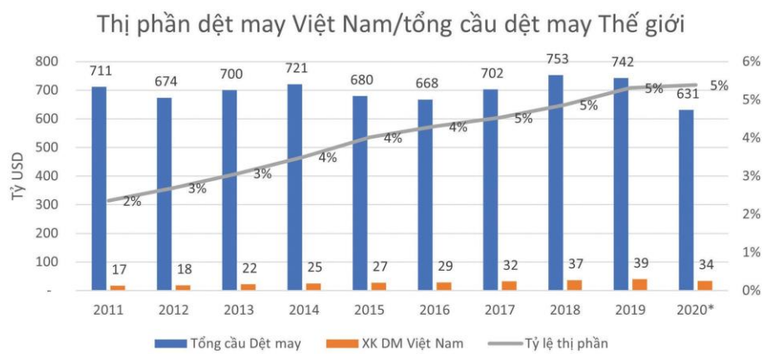
- Năm 2021:

✓ **Kịch bản cao: KNXK đạt 39 tỷ USD**

✓ **Kịch bản trung bình: KNXK đạt 38,4 tỷ USD**

✓ **Kịch bản thấp: KNXK đạt 37 tỷ USD**

Trong Tạp chí số này, chúng tôi thống kê tăng trưởng thị phần Dệt May Việt Nam trên tổng cầu dệt may thế giới và tại 5 thị trường xuất khẩu chính gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc trong 10 năm qua như sau:



QUAN ĐIỂM NHẬN ĐỊNH VÀ GỢI MỞ TỔNG QUÁT VỀ CÁC GIẢI PHÁP LỚN CHO GIAI ĐOẠN 2021-2023



Bài: Ông **LÊ TIẾN TRƯỜNG**
Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch HĐQT Vinatex

Ngành Dệt May nói riêng và toàn thế giới nói chung vừa trải qua một năm hết sức đặc biệt. Đặc biệt bởi từ trước tới nay, hoàn toàn chưa xuất hiện một loại dịch bệnh với sự lan rộng và để lại hậu quả khủng khiếp với quy mô toàn cầu như đại dịch Covid-19. Vì thế, phương thức ứngxử của từng cá nhân cho đến quy mô quốc gia cũng rất khác biệt và luôn trong tranh cãi.

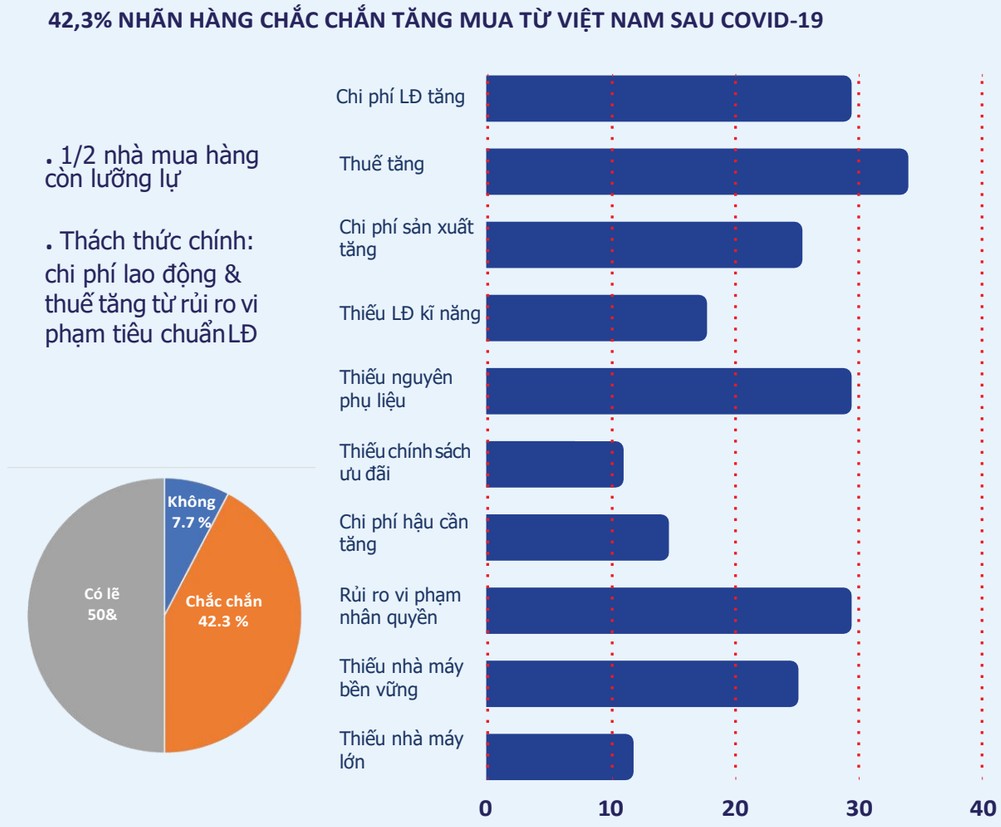
NHÌN LẠI NĂM 2020

Tổng thể lại, chỉ xét riêng trong lĩnh vực kinh tế, toàn thế giới đã chứng kiến sự suy giảm trên diện rộng, từ quốc gia phát triển sang quốc gia đang phát triển và cả ở quốc gia chậm phát triển. Việc làm, thu nhập, tổng giao dịch thương mại toàn cầu đều suy giảm. Chỉ có rất ít quốc gia có tăng trưởng dương năm 2020, trong đó có Việt Nam.

Với ngành Dệt May Việt Nam, ngay từ tháng 2/2020, khi dịch bệnh còn chưa lan rộng và chưa có quốc gia nào áp dụng lệnh đóng cửa (lock down), chúng ta đã đưa ra dự báo về khả năng giảm trên 30% KNXK trong năm 2020, nhiều doanh nghiệp sẽ khó khăn và rơi vào thiếu hụt dòng tiền ngay từ Quý 3. Một không khí chuẩn bị các phương án một cách khẩn trương trong lo lắng đã diễn ra ở tất cả các doanh nghiệp. Từng tuần, từng tháng lo nguyên liệu đầu vào, lo được sản xuất các đơn hàng đã có, lo xuất hàng đi, rồi đến việc nhanh chóng chuyển đổi, triển khai sản xuất các sản phẩm phòng chống dịch (PPE) ngay từ đầu tháng 2/2020, cũng như tiến khai tốt công tác truyền thông trong người lao động.

Đến lúc này, có thể nói, Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã làm tốt việc vượt khó do những gì đại dịch Covid-19 gây ra, bởi trên hết chúng ta đã giữ được lời hứa bảo toàn đội ngũ, đồng thời kết quả tuy có giảm so với năm 2019 nhưng chỉ chưa bằng đến 50% mức suy giảm chúng ta dự kiến từ kết quả Quý I. Và quan trọng hơn cả, chúng ta đã duy trì được vị thế tốt với các nhà mua hàng, trở thành một địa chỉ tin cậy hơn trong chuỗi cung ứng và thị phần của chúng ta, đặc biệt là ở Mỹ, tiếp tục được cải thiện.





Do đó, bài học rút ra được từ năm 2020 là đáng trân trọng và cần được tiếp tục duy trì, phát huy, bao gồm:

Một là, ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc. Tốc độ triển khai rất nhanh mới tận dụng được cơ hội ngắn hạn của các mặt hàng không truyền thống như PPE.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền nội bộ với người lao động, nhờ đó nhận được sự đồng thuận cao trong san sẻ việc làm; tuyệt đối tuân thủ các quy định phòng dịch nên toàn hệ thống không có xưởng sản xuất nào phải đóng cửa, cách ly.

Ba là, việc tuyên truyền vận động với khách hàng thông qua các hiệp hội ngành nghề quốc tế cũng đã đạt kết quả tích cực trong đảm bảo thanh toán, trách nhiệm với đơn hàng và vật tư đã chuẩn bị cho các đơn hàng đã ký kết, giúp giảm áp lực khá lớn cho dòng tiền của doanh nghiệp.

Bốn là, sáng tạo và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kỹ thuật khi phải tổ chức làm các mặt hàng mới, không phù hợp công nghệ,... đã giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, có doanh thu và hiệu quả với các đơn hàng lạ, chưa từng có kinh nghiệm làm trước đó.

Năm là, chia sẻ đơn hàng, chuyển giao kỹ thuật giữa các đơn vị thành viên, tận dụng chuỗi cung ứng nội bộ với tỷ lệ cao trong thời gian chuỗi cung cấp bị gián đoạn.

Có thể nói, **ĐOÀN KẾT – TỰ CƯỜNG - SÁNG TẠO** chính là chìa khoá giúp Tập đoàn Dệt May Việt Nam vượt khó thành công trong năm 2020.

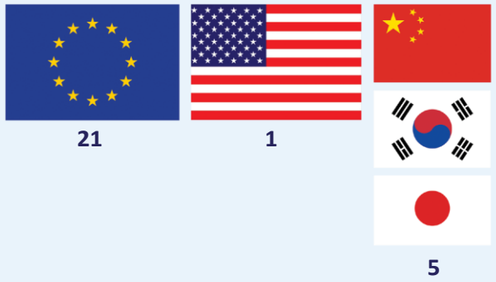
Tuy vậy, bên cạnh những khó khăn về thị trường và mặt hàng truyền thống thì vẫn có cơ hội của sản xuất đồ PPE, mà nhờ đó chúng ta đã vượt qua năm 2020, nhất là về mặt hiệu quả. Nếu tách riêng hiệu quả từ mặt hàng này, chúng ta còn phải đối diện nhiều khó khăn hơn nữa.

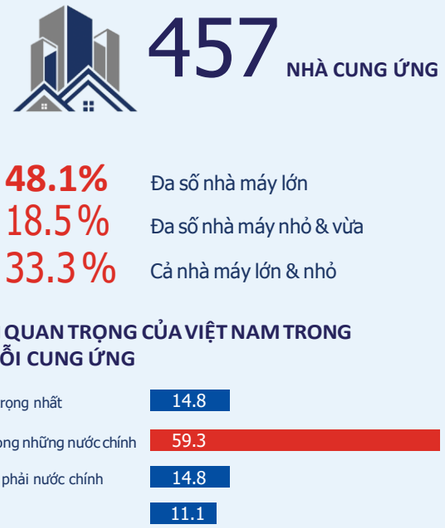
NHẬN DIỆN 2021

Rõ ràng đến thời điểm này, chưa có một dự báo nào có thể đưa ra thời điểm thế giới sẽ hết dịch Covid-19 và trở lại với các hoạt động kinh tế xã hội bình thường, do vậy những thách thức của 2020 gần như vẫn còn nguyên trong năm 2021. Theo kết quả khảo sát trong tháng 9/2020 của Trung tâm nghiên cứu quan hệ lao động do Tiến sĩ Đỗ Quỳnh Chi và cộng sự thực hiện, cùng với các nghiên cứu của McKinsey, World Bank cho thấy bức tranh tổng quát về ngành Dệt May sau đại dịch Covid-19, có thể tổng hợp như sau:

Đánh giá của chuỗi cung ứng về vai trò của dệt may việt nam

Có thể nhận thấy, một nửa các nhà mua hàng còn lưỡng lự trước khả



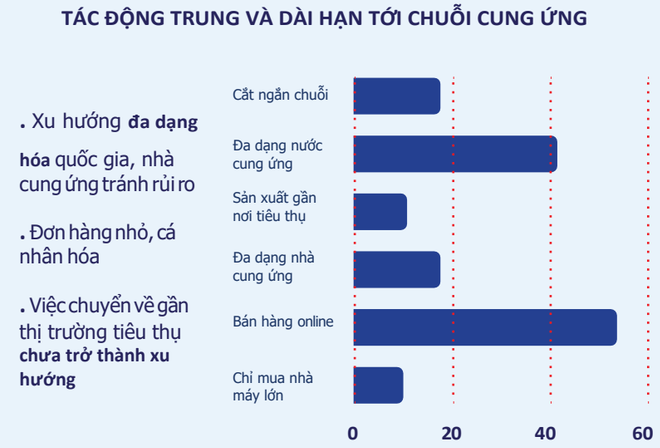


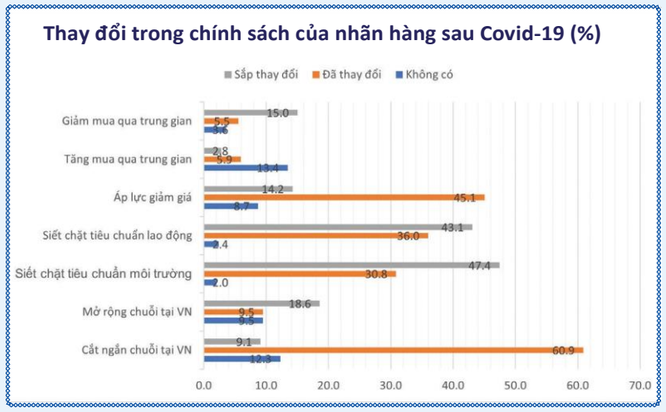
năng có tăng mua hàng từ Việt Nam sau Covid-19 hay không, trong khi trên 42% xác nhận chắc chắn sẽ tăng lượng mua từ Việt Nam. Đồng thời, chỉ gần 15% nhà cung cấp cho rằng, Việt Nam là quốc gia quan trọng nhất trong chuỗi cung ứng của họ và gần 60% xác định Việt Nam nằm trong nhóm quan trọng nhất (có thể hiểu là cùng với 3 nước còn lại trong Top 4 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới).

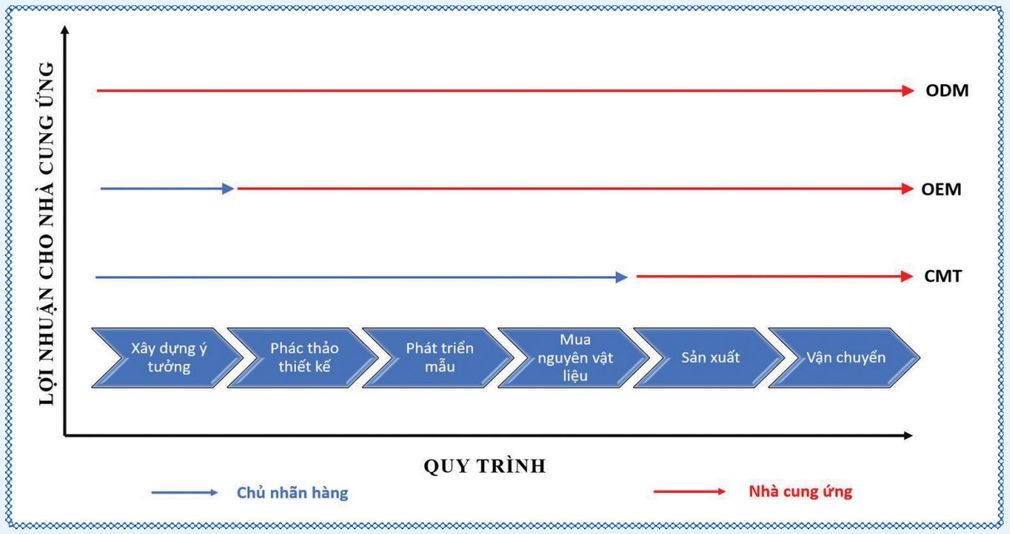
Như vậy, vị thế của chúng ta hoàn toàn không có điểm khác biệt lớn so với các quốc gia trong Top 5. Việc duy trì thị phần hay giảm hoàn toàn là câu chuyện của cạnh tranh từng năm, với từng đối tượng khách hàng.

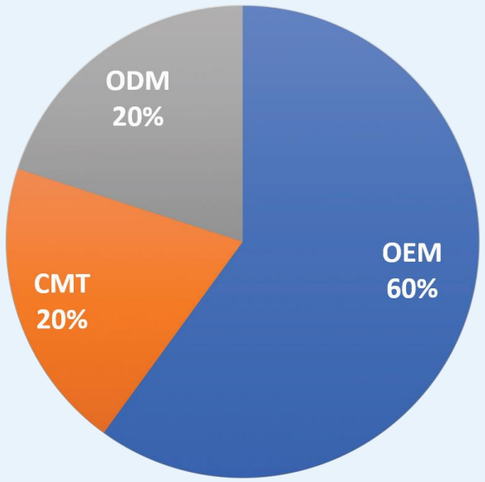
Những thay đổi trong hành vi tiêu dùng và yêu cầu mới của chuỗi cung ứng

Đại dịch Covid-19 với việc ngăn cách rồi giãn cách xã hội được diễn ra trong thời gian dài đã làm biến đổi căn bản hành vi tiêu dùng, dẫn tới việc để đáp ứng các nhu cầu mới của khách hàng, các chuỗi cung ứng đã phải đưa ra các yêu cầu mới. Trong đó, xu thế chi phối sẽ là đa dạng hoá nguồn cung ứng từ nhiều quốc gia khác nhau, giảm thiểu phụ









CMT

- Chủ yếu được áp dụng bởi các thương hiệu cao cấp;
- Mang lại GTGT thấp nhất cho nhà cung ứng: ~25% giá trị xuất khẩu, LNST ~ 1-3% đơn giá gia công.

OEM

- Chủ yếu được áp dụng bởi các thương hiệu bình dân;
- Nhà mua hàng tiết kiệm được chi phí vận hành (về nhà xưởng, nhân công...)
- Nhà cung ứng có thể tiếp cận được các tri thức, kết quả nghiên cứu R&D của chủ nhãn hàng;
- Nhà cung ứng được hưởng ~30% giá trị xuất khẩu, LNST ~ 3 - 5% doanh thu thuần.



ODM

- Chủ yếu phục vụ các hệ thống bán lẻ/siêu thị.
- Nhà mua hàng tiếp cận được nguồn sản phẩm đa dạng về mẫu mã, hợp thị hiếu; giảm chi phí sản xuất, thời gian nghiên cứu sản phẩm.
- Nhà cung ứng được hưởng mức LNST cao, ~ 5-7% trở lên, nhưng gặp rủi ro về tồn đọng hàng và yêu cầu nguồn vốn lớn.

Xu hướng thay đổi phương thức cung ứng trong trung và dài hạn

Chính sách và giải pháp định hướng của các quốc gia cạnh tranh So sánh các quốc gia sản xuất dệt may

Ngành Dệt may	Trung Quốc	Ấn Độ	Indonesia	Bangladesh	Việt Nam
Tổng số lao động	10 triệu	45 triệu (100 triệu)	5.2 triệu	3.8 triệu (10 triệu)	2.8 triệu
Giá trị xuất khẩu (2019)	USD 246.9 tỷ	USD 39 tỷ	USD 13.8 tỷ	USD 30 tỷ	USD 39 tỷ
Tỉ lệ nội địa	Chuỗi cung ứng khép kín	Mạnh về sợi tự nhiên, dệt nhuộm; Nhập hóa chất và máy	70%	25-30 %	45-50 %
Lợi thế cạnh tranh	. Công nghiệp phụ trợ rất phát triển: Sợi, vải, máy móc . Hạ tầng cơ sở tốt, chi phí logistics thấp . Thị trường nội địa lớn (190 tỷ USD)	. Cung cấp bông và sợi tự nhiên lớn nhất . Thị trường nội địa (USD 100 tỷ) . Chính sách ưu đãi FDI vào ngành dệt may . Giá nguyên liệu thấp, đa dạng . Chi phí lao động thấp	. Công nghiệp phụ trợ khá phát triển . Giá nguyên phụ liệu thấp, ổn định . Giá dầu và điện thấp . Hạ tầng cơ sở tốt . Ưu đãi nguyên phụ liệu trong nước	. Bangladesh được miễn thuế đối với khoảng 52 quốc gia . Chi phí lao động thấp . Lợi thế sản xuất đơn hàng cơ bản, số lượng lớn . Chi phí điện nước rất thấp . Ưu đãi cho KCN	. Chi phí lao động khá thấp . EVFTA và CPTPP . Lợi thế sản xuất hàng khó, giá trị cao . Giá dầu và điện khá thấp . Hạ tầng cơ sở phát triển . Gần TQ
Bất lợi	- Giá điện, nước cao - Chi phí lao động cao - Vi phạm nhân quyền - Ô nhiễm môi trường -Thuế xuất vào Mỹ và EU cao	- Hạ tầng cơ sở kém phát triển (40% đường đất) - Phụ thuộc nhập khẩu sợi nhân tạo, hóa chất - Máy móc lạc hậu -Thiếu hụt lao động kĩ năng và giản đơn (cục bộ)	- Chi phí lao động cao - Máy móc cũ - Chỉ chiếm 30% thị phần nội địa - Chính sách cứng nhắc	- Hạ tầng cơ sở kém phát triển - Lead time dài - Kĩ năng LĐ yếu - 73% sản phẩm là hàng cơ bản - Rủi ro vi phạm nhân quyền lao động - Đầu tư cho môi trường thấp	- Hạn chế đầu tư vào dệt nhuộm -Thiếu liên kết chuỗi trong nước - Thiếu kĩ năng bậc trung và cao - Ít ưu đãi cho DN

thuộc vào một quốc gia, nhằm đề phòng trường hợp nếu xảy ra diễn biến dịch bệnh bất lợi thì sẽ gây gián đoạn nguồn cung. Một xu thế khác, đó là tăng cường tỷ lệ bán hàng trực tuyến, nhất là với các sản phẩm tiêu chuẩn. Tiếp tục xu thế giảm giá qua việc cắt giảm trung gian, siết chặt tiêu chuẩn lao động và môi trường. Về hình thức triển khai đơn hàng, 60% mặt hàng của các nhãn hàng cấp trung sẽ đi theo hướng sản xuất OEM, ở đó người chủ nhãn hàng chỉ còn cung cấp các phác thảo về ý tưởng.

Có thể tóm tắt lại các đặc trưng lớn của thị trường Dệt May và các quốc gia sản xuất Dệt May lớn hậu Covid-19 như sau:

• Đa dạng hoá quốc gia cung ứng, không tập trung mua hàng từ một quốc gia;

• Đơn hàng nhỏ, tăng mạnh hình thức kinh doanh online;

• 60% đơn hàng của các thương hiệu bình dân sẽ sản xuất theo hình thức OEM, tức là chủ nhãn hàng sẽ chỉ phát triển ý tưởng còn 5 khâu tiếp theo, từ phác thảo thiết kế, phát triển mẫu, mua nguyên vật liệu, sản xuất, vận chuyển sẽ do các nhà cung ứng phụ trách. Khoảng 20% thương hiệu cao cấp vẫn duy trì hình thức kinh doanh CMT, trong đó chủ nhãn hàng vẫn lo 4 khâu đầu, từ phác thảo thiết kế cho đến mua nguyên vật liệu để đảm bảo chất lượng, sở hữu trí tuệ… Khoảng 20% đơn hàng theo xu hướng ODM, chủ yếu phục vụ trực tiếp vào các siêu thị;

• Các xu thế và áp lực chính mà các nhãn hàng tạo ra với các nhà cung ứng:

- Giảm giá mạnh – gần 60% các nhãn hàng được khảo sát cho thấy xu thế này, trong đó trên 45% nhãn hàng đã áp dụng;

- Siết chặt các tiêu chuẩn về môi trường là xu thế của trên 75% các nhãn hàng, trong đó trên 30% nhãn hàng đã áp dụng;

- Siết chặt tiêu chuẩn về lao động là xu thế của 80% nhãn hàng, trong đó trên 36% nhãn hàng đã áp dụng.

• Gần 60% các nhãn hàng xác định Việt Nam là một trong các quốc gia chính để đặt hàng, nhưng chỉ có 15% xác định Việt Nam là quốc gia quan trọng nhất;

• Về năng lực cạnh tranh quốc gia, trong nhóm 4 nước xuất khẩu Dệt May lớn nhất thế giới (Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Bangladesh), nếu xét theo 5 khía cạnh chính là chi phí lao động, chi phí điện nước, liên kết chuỗi, thuế suất đi EU – USA và chính sách hỗ trợ của nhà nước, Việt Nam không có khía cạnh nào ở mức tốt nhất, trong đó chính sách hỗ trợ thậm chí xếp ở mức thấp nhất và liên kết chuỗi xếp thứ 3 trong số 4 quốc gia.

• Khảo sát của McKinsey tháng 4/2020 cho thấy, xu hướng tiêu dùng thay đổi trong trung hạn, thể hiện ở tỉ lệ hơn 60% người tiêu dùng cắt giảm mua sắm hàng thời trang cả trong và sau dịch; trong dài hạn, 65% người tiêu dùng chuyển từ thời trang nhanh sang hàng cơ bản và có độ bền cao, 67% quan tâm tới tính bền vững môi trường và lao động của nhãn hàng.

Quốc gia	Chi phí lao động	Chi phí điện nước	Liên kết chuỗi	Thuế xuất US, EU	Ưu đãi nhà nước
Trung Quốc	1	1	4	1	4
Ấn Độ	2	2	3	2	2
Việt Nam	3	3	2	3	1
Bangladesh	4	4	1	4	3

QUAN ĐIỂM GỢI MỞ VỀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2023

Các dự báo đều cho thấy, trong kịch bản tốt thì đến hết năm 2022, mức tiêu thụ dệt may toàn cầu có thể quay về ngưỡng năm 2019, với giả thiết kiểm soát được dịch bệnh trong năm 2021 một cách toàn diện và chính thức gỡ bỏ các chính sách liên quan đến kiểm soát dịch. Với kịch bản trung bình, phải tới hết năm 2023, mức tiêu thụ dệt may toàn cầu mới quay lại mốc năm 2019, với tổng kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của các thị trường lớn đạt khoảng 750 tỷ USD.

Như vậy có thể thấy, giai đoạn 2021-2023 là giai đoạn phục hồi sau Covid-19, tuy nhiên thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều biến động và phụ thuộc chặt chẽ vào tình trạng dịch bệnh. Vì vậy, các doanh nghiệp sẽ phải xây dựng kế hoạch hành động trên nền tảng các điều kiện đầu vào là:

• Lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp truyền thống và lớn như trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam có nguy cơ bị xoá nhoà sau thời gian dừng vì dịch bệnh, bởi các đối thủ sẽ bắt đầu ở cùng một vạch xuất phát mới;

• Khách hàng truyền thống bị thay thế, phá sản, thu hẹp quy mô, thị trường xuất hiện các nhãn hàng mới. Việc chỉ dựa trên khách hàng truyền thống sẽ không đảm bảo duy trì được thị phần của doanh nghiệp trên thị trường. Tấn công, phát triển khách hàng mới sẽ là chìa khoá quyết định thành công và chúng ta không có lợi thế rõ rệt so với các doanh nghiệp khác;

• Cơ cấu tiêu thụ sản phẩm thay đổi, làm ảnh hưởng đến tính cân bằng của năng lực sản xuất hiện có. Sẽ xuất hiện các khu vực thừa cung, và cả những khu vực cần đầu tư mới hoặc chuyển đổi để đáp ứng thị trường;

• Phương thức hợp tác trực tiếp, giảm trung gian đòi hỏi nâng cao cả năng lực nhân viên lẫn hệ thống hạ tầng quản lý, công nghệ thông tin ở cùng trình độ với các người mua hàng. Chuyển đổi số và áp dụng IoT là điều kiện cần ở các doanh nghiệp;



• Phương thức kinh doanh trực tuyến tăng mạnh, với sự hỗ trợ của công nghệ thử kích cỡ người mặc (size) từ xa thông qua các ứng dụng trên điện thoại;

• Dòng vốn lưu động có sự sắp xếp lại với các yêu cầu mới mà khả năng cao là làm tăng nhu cầu vốn với tỷ lệ sản xuất OEM tăng nhanh;

• Yêu cầu về môi trường, lao động sẽ tạo thêm áp lực chi phí cho DN trong thời gian đầu triển khai;

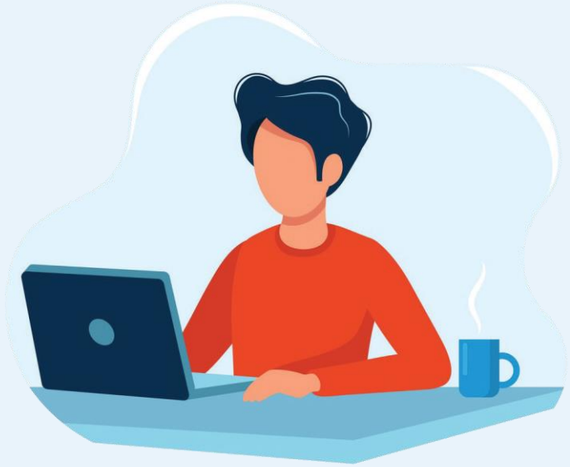
• Các quốc gia tranh thủ quá trình sắp xếp lại chuỗi cung ứng để tranh giành những thị phần mới một cách quyết liệt;

• Đơn giá hàng hoá giảm mạnh.

Với các đặc điểm như trên, xin đề xuất mang tính gợi mở các cụm giải pháp chính cho giai đoạn 2021-2023 như sau:

Giải pháp thứ nhất: Đảm bảo năng lực sản xuất OEM

Theo kết quả khảo sát về sự dịch chuyển trong phương thức đặt hàng, tới đây, trên 60% đơn hàng sẽ được áp dụng theo phương thức OEM, tức là doanh nghiệp cung ứng phải đảm bảo 5 khâu trong chuỗi giá trị, từ phát triển thiết kế - chuẩn bị mẫu - mua nguyên vật liệu - sản xuất - vận chuyển. Như vậy, chắc chắn các doanh nghiệp phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện năng lực của mình, đảm bảo có khả năng đảm nhiệm được cả 5 khâu trên với mức cạnh tranh tốt. Rõ ràng, so với



Trung Quốc và Ấn Độ ở các khâu đầu từ phát triển thiết kế, chuẩn bị mẫu và nhất là chuẩn bị nguyên liệu, chúng ta đang có năng lực yếu hơn. Đây sẽ là giải pháp quan trọng nhất để có thể giữ được các đơn hàng cơ bản, đơn hàng số lượng lớn, đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. Mỗi doanh nghiệp sẽ phải căn cứ vào tập khách hàng và sản phẩm chủ đạo của mình để xây dựng kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện chuỗi OEM nội tại, hay chí ít là các cụm doanh nghiệp vừa và nhỏ, có sử dụng chung Trung tâm phát triển, đáp ứng các yêu cầu mới. Nếu không, nguy cơ thiếu hụt đơn hàng sẽ rất lớn, do loại hình đơn hàng CMT bị thu hẹp, chỉ còn các mặt hàng rất cao cấp với số lượng nhỏ, trong khi triển khai đơn hàng ODM đưa vào siêu thị lại có rào cản lớn về nhu cầu vốn và rủi ro trong tồn kho.

Giải pháp thứ 2: Chuyển đổi số

Với việc cắt giảm trung gian, giảm tồn kho tại các kho trung tâm, đòi hỏi phải giao hàng trực tiếp từ nhà sản xuất tới điểm bán hàng, đơn hàng kích cỡ nhỏ đi, thời gian sản xuất và giao hàng ngắn lại là xu thế chủ đạo trong điều hành chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, thì việc dứt khoát phải có công cụ quản trị mới trong sản xuất – tồn kho – giao hàng là điều kiện tiên quyết. Chuyển đổi số với việc số hoá toàn bộ quá trình hoạt động doanh nghiệp, sử dụng cùng 1 ngôn ngữ quản lý "trong suốt" theo thời gian thực với các khâu của chuỗi cung ứng sẽ là giải pháp cần triển khai nhanh chóng để phục vụ phát triển dài hạn. ***(Chi tiết của giải pháp xin tham khảo trong bài viết Chuyển đổi số trong cùng số Tạp chí này.)***

Giải pháp thứ 3: Nguồn nhân lực

Các yêu cầu mới trong hoàn thiện chuỗi năng lực OEM, cũng như phục vụ giải pháp chuyển đổi số đòi hỏi một lực lượng nhân lực có các yêu cầu khác biệt so với hiện nay. Việc phối hợp giữa trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội và các trường khác của Tập đoàn Dệt May Việt Nam với doanh nghiệp để chuẩn bị nhanh đội ngũ phát triển thiết kế, chuẩn bị mẫu, đội ngũ Merchandiser, đội ngũ nhân viên làm việc trong môi trường số hoá ở tất cả các khâu, cũng như đội ngũ kỹ thuật viên có khả năng sử dụng các trang thiết bị tự động hoá áp dụng công nghệ 4.0 là giải pháp mang tính chiến lược lâu dài trong các doanh nghiệp. ***(Chi tiết của giải pháp xin tham khảo trong bài viết Giải pháp về nguồn nhân lực trong cùng số Tạp chí này.)***

Giải pháp thứ 4: Đảm bảo các điều kiện về lao động

Áp lực của đánh giá bên thứ 2, bên thứ 3 với tiêu chuẩn lao động, việc làm sẽ ngày càng gia tăng, trở thành điều kiện cần đầu tiên để doanh nghiệp có thể bước vào chuỗi cung ứng, nhận đơn hàng, trước khi bàn bạc đến giá và thời gian giao hàng. Xác định bước đi phù hợp với nguồn lực của doanh nghiệp, hướng đúng đến các yêu cầu của khách hàng và thị trường trọng yếu là cụm giải pháp các doanh nghiệp cần chuẩn bị nghiêm túc, kế hoạch minh bạch, đánh giá công khai.

Giải pháp thứ 5: Đảm bảo về môi trường, hướng tới kinh tế tuần hoàn

Xu thế sản xuất xanh, phát triển bền vững, sử dụng nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường, nhất là nguyên liệu tái chế, năng lượng tái tạo sẽ tiếp tục là các tiêu chuẩn ngày càng được đưa thêm vào và nâng dần mức yêu cầu của các nhãn hàng dệt may toàn cầu. Chuẩn bị trước các điều kiện từ nhà xưởng, thiết kế nhà máy, năng lượng tái tạo... là giải pháp chuẩn bị để đáp ứng dần các yêu cầu của thị trường.

Giải pháp thứ 6: Đảm bảo An toàn Tài chính cho phát triển bền vững

KẾT LUẬN

Ngành Dệt May và các doanh nghiệp của Vinatex đang đứng trước một cơ hội và thách thức rất lớn. Tận dụng tốt cơ hội của quá trình sắp xếp chuỗi cung ứng hậu Covid-19 có thể giúp tạo ra bước tiến lớn về cả thị phần, quy mô xuất khẩu, nhất là giá trị gia tăng cho hàng Dệt May Việt Nam, khi tỷ trọng sản xuất OEM chiếm chủ đạo. Tuy nhiên, rủi ro cũng rất lớn vì thị trường còn ẩn chứa rất nhiều bất định, lên xuống thất thường, đơn giá giảm sâu. Vì thế, nếu không tính toán kỹ trong đầu tư và dịch chuyển phương thức, doanh nghiệp có thể gặp ngay khó khăn về dòng tiền, dẫn đến chưa tái cấu trúc thành công đã cạn kiệt nguồn lực. Hơn lúc nào hết, mọi nguồn lực của doanh nghiệp cần tập trung cao cho các chương trình mới, với phương châm **TỰ CƯỜNG - SÁNG TẠO – ĐOÀN KẾT** ■

HIỆP ĐỊNH RCEP – NHỮNG LƯU Ý BAN ĐẦU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DỆT MAY

Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực, gọi tắt là RCEP đã chính thức được ký kết tại Hà Nội dưới hình thức trực tuyến. Đây là Hiệp định thương mại tự do (FTA) có ưu thế vượt trội về quy mô, bao gồm số lượng thành viên lên đến 15 quốc gia, dân số 2,2 tỷ người và tổng GDP toàn khối chiếm 30% GDP toàn cầu. Tuy nhiên đối với ngành Dệt May Việt Nam, lợi ích của Hiệp định RCEP thực chất nằm ở đâu? RCEP có lợi gì so với các FTA Việt Nam đã ký trong khuôn khổ ASEAN và ASEAN Cộng với các đối tác? Thị trường nào sẽ có cơ hội gia tăng xuất khẩu cho Dệt May Việt Nam? Trong số Tạp chí tháng 12 này chúng tôi sẽ có những đánh giá ban đầu về lợi ích của RCEP đối với ngành Dệt May Việt Nam và những lưu ý cho doanh nghiệp khi tận dụng ưu đãi của Hiệp định này.

Bài: VƯƠNG ĐỨC ANH

NHỮNG THÔNG TIN CHUNG VỀ RCEP

Hiệp định được ký kết vào ngày 15/11/2020, sau 8 năm đàm phán. Dự kiến sẽ phải mất thêm một khoảng thời gian để các nước hoàn thành thủ tục phê chuẩn để Hiệp định có hiệu lực. Theo cam kết, Hiệp định RCEP sẽ có hiệu lực khi ít nhất 6 nước ASEAN và 3 nước đối tác hoàn tất thủ tục phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt Hiệp định. Với các nước còn lại, Hiệp định sẽ có hiệu lực đối với các nước đó sau 60 ngày kể từ ngày nước này hoàn tất các thủ tục trong nước.

Hiệp định RCEP bao gồm 15 nước thành viên, trong đó có 10 nước ASEAN và 5 nước đối tác, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Niu-di-lân.

Trong các cuộc đàm phán ban đầu có sự tham gia của Ấn Độ, tuy nhiên quốc gia này đã rút lui vào năm ngoái vì lo ngại liên quan đến hàng nhập khẩu giá rẻ của Trung Quốc. Mặc dù vậy, các quốc gia thành viên vẫn để ngỏ cơ hội để Ấn Độ trở lại RCEP. Bất kỳ quốc gia nào cũng có thể tham gia RCEP sau 18 tháng kể từ khi hiệp định có hiệu lực nhưng Ấn Độ, với tư cách là một trong những đối tác đàm phán ban đầu, có thể tham gia bất kỳ lúc nào khi thỏa thuận có hiệu lực.

Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB) thực hiện năm 2018 cho thấy, việc thực thi hiệp định này có thể giúp tổng sản phẩm quốc dân (GDP) của Việt Nam tăng thêm 0,4% đến năm 2030 nếu xét lợi ích trực tiếp, có thể lên đến 1% nếu có tính đến lợi ích gián tiếp từ cải cách thể chế.

Lợi thế về quy mô:

+ Dân số: 2,2 tỷ người, chiếm 30% dân số thế giới

+ GDP: 26,2 nghìn tỷ USD, chiếm 30% GDP toàn cầu

NHỮNG ĐIỂM NHẤN CỦA HIỆP ĐỊNH RCEP

Đây là lần đầu tiên Trung Quốc, Nhật & Hàn Quốc xích lại gần nhau trong một hiệp định thương mại duy nhất - một tiến trình vốn đã chịu nhiều tác động bởi các tranh chấp lịch sử & ngoại giao.

Hiệp định đã hài hòa hóa được 5 bộ quy tắc xuất xứ khác nhau theo các FTA riêng rẽ, bao gồm:

- Hiệp định ATIGA giữa 10 nước ASEAN (dùng C/O mẫu D);
- Hiệp định ACFTA giữa ASEAN với Trung Quốc (dùng C/O mẫu E);
- Hiệp định AKFTA giữa ASEAN với Hàn Quốc (dùng C/O mẫu AK);
- Hiệp định AJCEP giữa ASEAN và Nhật Bản (dùng C/O mẫu AJ);
- Hiệp định AANZFTA giữa ASEAN và Úc, Niu-di-lân (dùng C/O mẫu AANZ).